



**CASUMINA**  
BẠN ĐƯỜNG TÍN CẬY

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012**

**VƯỢT LÊN CHÍNH MÌNH**





## 07

### **GIỚI THIỆU CÔNG TY**

---

- 08 Thông tin khái quát
- 09 Lĩnh vực hoạt động
- 10 Lịch sử hình thành và phát triển
- 11 Sứ mệnh-Tầm nhìn-Cốt lõi
- 12 Mục tiêu và định hướng tương lai
- 14 Vị thế của Casumina trong ngành
- 25 Mô hình quản trị, tổ chức, bộ máy quản lý
- 28 Rủi ro

## 31

### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

---

- 32 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 33 Tổ chức và nhân sự
- 47 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 51 Tình hình tài chính
- 56 Thông tin cổ đông

## 78

### **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

- 79 Hội đồng quản trị
- 83 Ban Kiểm soát
- 85 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
- 89 Các hoạt động liên quan





**58**

## **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 59 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 61 Tình hình tài chính
- 62 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 68 Kế hoạch phát triển tương lai

**74**

## **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 76 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 76 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 77 Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013

**92**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012**

- 98 Ý kiến kiểm toán
- 100 Báo cáo tài chính đã kiểm toán





## Thông điệp

### Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Kính thưa Quý cổ đông và nhà đầu tư,*

Năm 2012 là năm Casumina đạt được kết quả kinh doanh cao nhất từ trước đến nay tính về lợi nhuận sau thuế bất chấp khó khăn của nền kinh tế Việt Nam với sức mua giảm, tồn kho cao, việc tiếp cận nguồn vốn đối với các doanh nghiệp rất khó khăn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Casumina luôn nhìn về phía trước, nắm bắt mọi cơ hội kinh doanh và xây dựng một chiến lược linh hoạt, hiệu quả để gặt hái thành công. Casumina luôn duy trì mục tiêu là nhà sản xuất vỏ ruột xe hàng đầu Việt Nam, tạo được lợi ích và thuận tiện tối đa cho khách hàng. Trong lĩnh vực phát triển sản phẩm mới trong phân khúc kinh doanh cốt lõi, Casumina đã tiếp cận được xu thế thị trường và cho ra đời những dòng sản phẩm mới: lốp xe máy, lốp ô tô ... với chất lượng tốt hơn.

Đối với sản phẩm gia công có hàm lượng công nghệ cao: Casumina đã tích lũy được kiến thức, kinh nghiệm sản xuất hiện đại từ đối tác và tạo ra giá trị gia tăng từ phân khúc sản phẩm này.

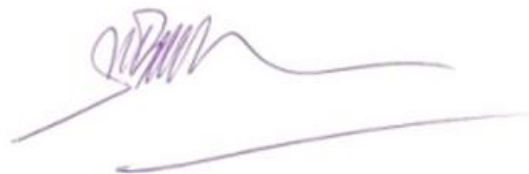
Đối với lĩnh vực hoạt động hợp tác kinh doanh bất động sản: Casumina phải đối mặt với tình hình suy giảm của thị trường bất động sản của Việt Nam. Tuy nhiên, Casumina đã cố gắng tận dụng mọi cơ hội trong quá trình đàm phán, hợp tác với các đối tác nhằm khai thác tốt nhất những lợi thế hiện có của Casumina trong lĩnh vực đầu tư này.

Casumina đã tập trung lớn vào dự án nhà máy 1 triệu lốp Radial toàn thép trong năm 2012. Đây là dự án đánh dấu một bước phát triển mới của Casumina trong lĩnh vực sản xuất, lắp xe và tạo ra một cơ hội mới trong quá trình hội nhập và mở rộng sản xuất của Công ty.

Năm 2013 đánh dấu bằng cột mốc Casumina sẽ cho ra đời dòng sản phẩm lốp Radial toàn thép. Đây có thể nói là giai đoạn bản lề quyết định sự thành công hay thất bại của Casumina trong chiến lược kinh doanh 2015 – 2020. Casumina đặt ra mục tiêu là mở rộng thị trường xuất khẩu, duy trì ổn định thị trường nội địa và lợi nhuận/doanh thu tối thiểu bằng 11%.

Kết quả sản xuất kinh doanh thành công trong năm 2012 là minh chứng cho sự đóng góp có hiệu quả, sự đồng tâm hiệp lực của toàn thể Cán bộ, nhân viên của Casumina và sự hợp tác cùng có lợi của các đối tác, đại lý trong và ngoài nước. Thay mặt cổ đông công ty, tôi xin gửi đến đội ngũ Casumina lời cảm ơn sâu sắc vì sự đóng góp quý báu trên. Thay mặt Công ty, tôi xin cảm ơn sự tin tưởng và lựa chọn của Quý cổ đông vào Công ty Casumina. Tôi tin rằng, trong năm 2013, Casumina sẽ tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa nhằm mang lại những lợi ích cao nhất cho cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

## NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT

# Năm 2012

Doanh thu thuần

**3.043** tỷ đồng

2011: 2.923 tỷ đồng  
2010: 2.699 tỷ đồng

Vượt mốc

**3.000** tỷ đồng

Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần

**11,08%**

2011: 1,75%  
2010: 6,86%

Mức cao nhất trong 3 năm qua (2010-2012)

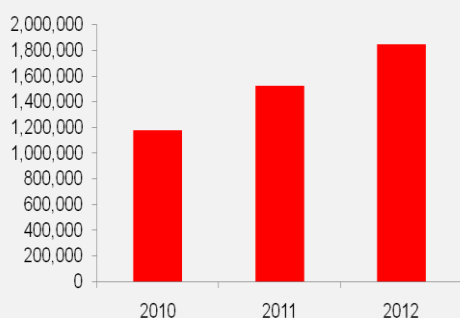
ROE

**32,02%**

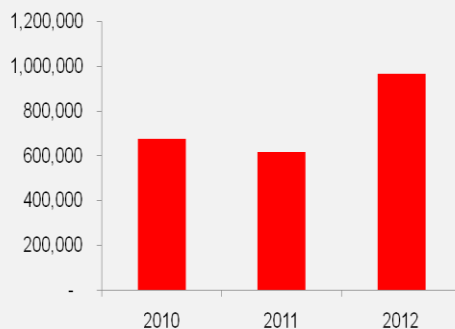
2011: 6,07%  
2010: 22,88%

Mức cao nhất trong 3 năm qua (2010-2012)

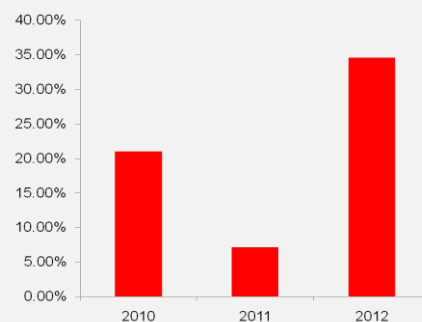
Tổng tài sản



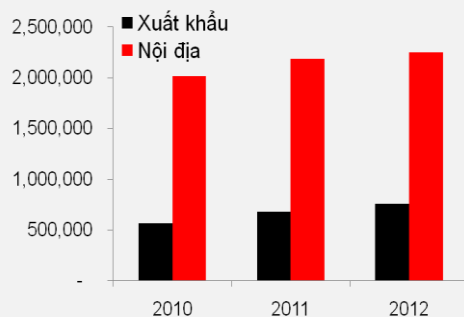
Tổng vốn CSH



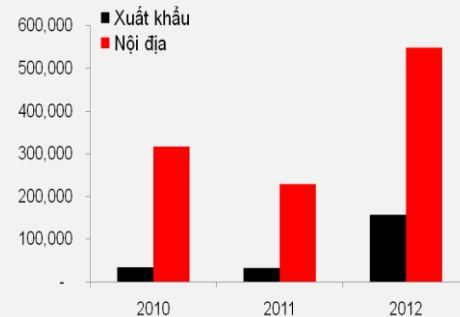
ROE



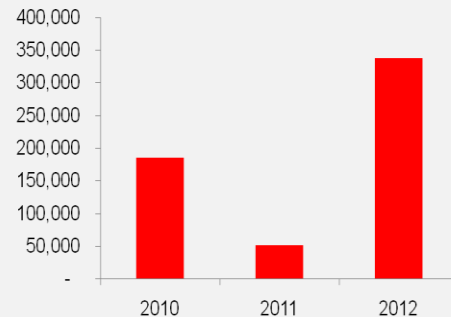
Doanh thu



Lợi nhuận gộp



LNTT





# CASUMINA

BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY

## I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
- ❖ Lĩnh vực hoạt động
- ❖ Những giải thưởng, sản phẩm tiêu biểu
- ❖ Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Địa bàn kinh doanh
- ❖ Rủi ro



**CASUMINA**  
BAN ĐƯỜNG TIN CÂY

**CTCP CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**

**THE SOUTHERN RUBBER INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY**

## **THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

Casumina được thành lập năm 1976, là thành viên của Tập đoàn hóa chất Việt Nam (Vinachem). Cổ phần hóa năm 2005, niêm yết sàn HOSE vào tháng 08/2009.  
Mã cổ phiếu: CSM

Casumina là công ty sản xuất săm lốp hàng đầu Việt Nam hiện nay với thế mạnh trong các dòng sản phẩm săm lốp xe máy, xe ô tô và xe tải nhẹ. Hiện công ty đang tiến hành xây dựng nhà máy lốp radian (lốp toàn thép) nhằm xâm nhập vào phân khúc sản phẩm này theo chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Mỹ.

Công ty có hơn 200 đại lý cấp I và đã xây dựng mạng lưới tiêu thụ thông qua các nhà phân phối tại 36 quốc gia và vùng lãnh thổ để quảng bá thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm. Trong cơ cấu doanh thu hàng năm của CSM, tỷ trọng xuất khẩu chiếm khoảng 22-25%, tiêu thụ nội địa chiếm khoảng 75-80%.

Tại thị trường nội địa, chủ yếu công ty bán hàng thông qua hệ thống đại lý phân phối và bán sỉ trực tiếp cho các tập đoàn và công ty vận tải, các hãng taxi.

Vốn điều lệ: 585.177.470.000 đồng

Trụ sở: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84.8) 39 303 122 – 39 303 147

Email: [casumina@casumina.com.vn](mailto:casumina@casumina.com.vn)

Website: [www.casumina.com.vn](http://www.casumina.com.vn)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300419930 thay đổi lần 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 06/11/2012.





**CASUMINA**  
BẠN ĐƯỜNG TÍN CẬY

**VĂN PHÒNG CASUMINA**  
GÓC NHÌN TỪ Đ. TRƯỜNG ĐỊNH



## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Sản xuất và mua bán sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng.
- Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị ngành công nghiệp cao su.
- Kinh doanh thương mại dịch vụ
- Kinh doanh bất động sản
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật

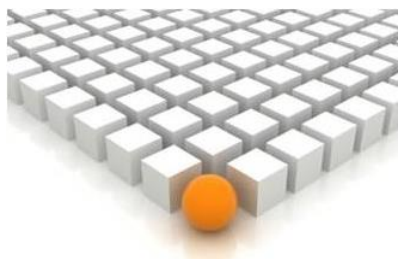
## DẤU MỐC LỊCH SỬ

- 1976** Thành lập Công ty Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam
- 1992** Thành lập Xí nghiệp Liên doanh Găng tay Việt Hung (Taurubchimex) với công ty Taurus (Hungary).
- 1993** Sản xuất sảm lốp xe gắn máy và trở thành nhà sản xuất sảm lốp lớn nhất Việt Nam
- 1997** Thành lập Công ty Liên doanh lốp Yokohama Việt Nam với các đối tác: Yokohama và Mitsubishi Nhật Bản để sản xuất sảm lốp ô tô và xe máy
- 1999** Nhận chứng chỉ ISO 9002 - 1994 và là nhà sản xuất sảm lốp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ ISO
- 2001** Công ty nhận chứng chỉ ISO 9001 - 2000 và thành lập xí nghiệp thứ 7 mang tên Casumina Bình Dương
- 2003** Sản xuất lốp ô tô radian V13, V14. Nhận chứng chỉ ISO 14001-2000
- 2005** Sản xuất lốp ô tô radian V15, V16
- Chuyển đổi thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 90 tỷ đồng
- 2006** Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng
- 2008** Được vinh dự chọn là một trong 30 thương hiệu tham gia chương trình “Thương hiệu quốc gia Việt Nam”.
- 2009** Chính thức niêm yết trên sở GDCK Tp.HCM vào tháng 08/2009 với VĐL là 250 tỷ đồng. Với mã giao dịch là CSM
- 2010** Ký hợp đồng chuyển giao công nghệ lốp toàn thép Radian và cải tiến chất lượng lốp Bias với Công ty Qingdao Gaoce - Trung Quốc
- Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh chiến lược với Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Ba Đình về dự án Tòa nhà cao ốc văn phòng 180 Nguyễn Thị Minh Khai
- 2011** CSM đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba của Đảng và Nhà nước trao tặng
- 2012** Hàng Việt Nam chất lượng cao, top 20 thương hiệu hạt giống
- Vinh dự nhận được Cờ thi đua của Chính phủ, được bình chọn là 1 trong 25 doanh nghiệp tiêu biểu 6 năm liền đạt Thương hiệu quốc gia
- Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam khen tặng là 1 trong 5 đơn vị có doanh thu cao nhất và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất trong năm 2012
- Sau khi phát hành thành công 10 triệu CP trong năm 2012, tính đến 31/12/2012, VĐL của công ty đạt 585 tỷ đồng



## Sứ mệnh

Cống hiến cho xã hội sự an toàn, hạnh phúc, hiệu quả và thân thiện



## Tầm nhìn

Nhà sản xuất lốp hàng đầu Đông Nam Á



## Giá trị cốt lõi

Tin cậy

Hiệu quả

Hợp tác

Năng động

Nhân bản

# MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

## MỤC TIÊU

- Xuất khẩu đạt 35% tổng doanh thu vào năm 2015
- Lớp radian toàn thép tiêu thụ 350.000 lớp trước 31/12/2015
- Lớp xe máy tube type tăng trưởng 15%/năm trước 31/12/2014
- Lớp xe máy tubeless tiêu thụ 600.000 lớp/năm trước 31/12/2015

- Xây dựng hệ thống phân phối hiện đại trước 31/12/2013
- Triển khai hệ thống quản trị và tăng năng suất BSC trước 31/12/2014
- Nâng cao giá trị thương hiệu CASUMINA trong và ngoài nước
- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu trước 31/12/2014

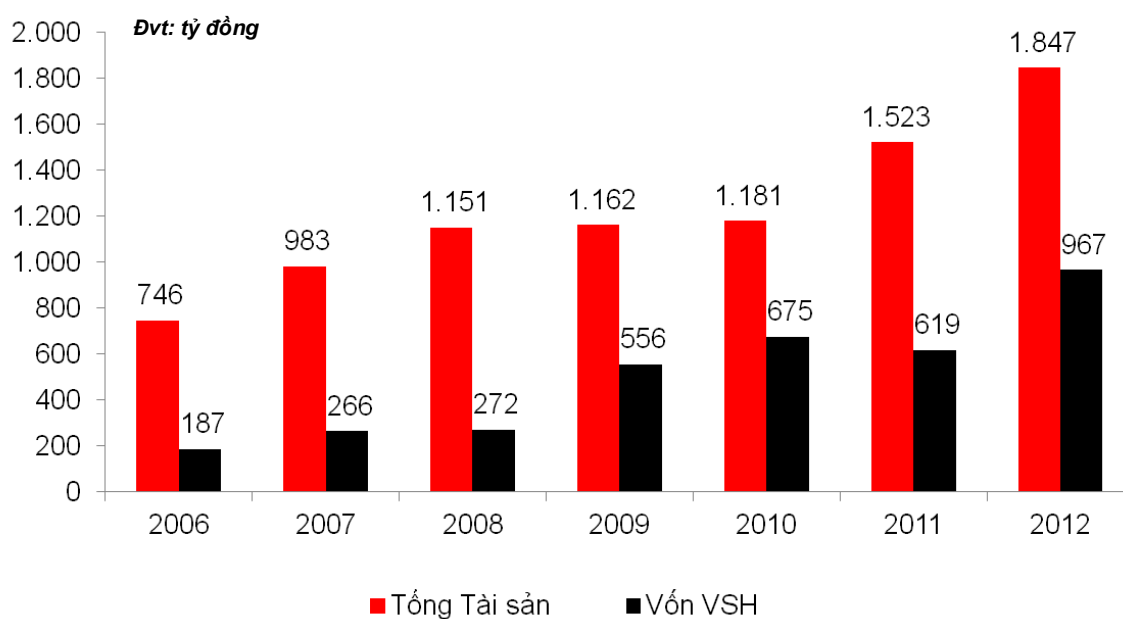
## CHIẾN LƯỢC

## Tính đến 31/12/2012

Vốn chủ sở hữu đạt **967** tỷ đồng tương đương **46 triệu USD**, tăng trưởng **37,3%/năm**

Tổng tài sản đạt **1.847** tỷ đồng tương đương **88 triệu USD**, tăng trưởng **12,5%/năm**

### Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu



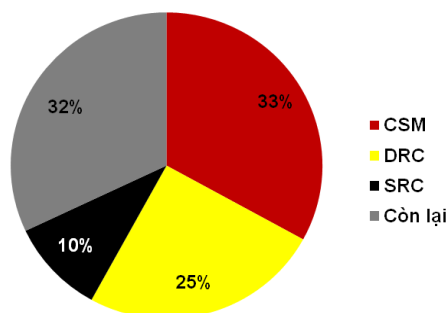
Nguồn: CSM

Casumina là công ty sản xuất sầm lốp hàng đầu Việt Nam hiện nay với thế mạnh trong các dòng sản phẩm sầm lốp xe máy, xe ô tô và xe tải nhẹ. Xét trong các doanh nghiệp sầm lốp niêm yết Casumina là doanh nghiệp đứng thứ 2 về quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu và thuộc nhóm dẫn đầu ngành về tốc độ tăng trưởng tổng tài sản và vốn chủ sở hữu.

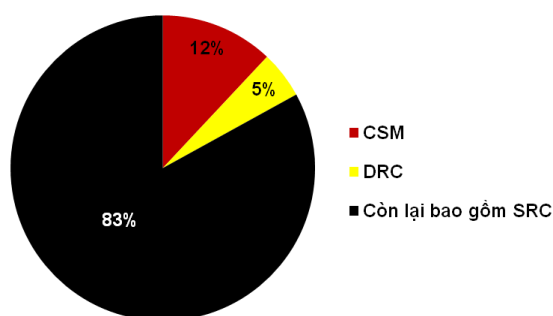
## VỊ THẾ CỦA CASUMINA TRONG NGÀNH

### Thị phần và hệ thống bán hàng

#### Trong nước



#### Xuất khẩu



Nguồn: FPTIS tổng hợp

#### Quy mô đại lý

Doanh nghiệp	Đại lý trong nước
CSM	200
SRC	119
DRC	83

Theo số liệu tổng hợp tính đến hiện tại, thị phần tính chung các mặt hàng sầm lốp như sau: CSM chiếm 33%, DRC chiếm 25%, SRC chiếm 10%, 32% còn lại thuộc về các doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Trong đó, CSM vượt trội trong phân khúc sầm lốp ô tô, xe máy; DRC chiếm lĩnh thị trường lớp xe tải nặng, tải nhẹ và lớp xe chuyên dụng; SRC có thế mạnh về lớp xe đạp. Xét riêng sầm lốp ô tô và xe máy, CSM chiếm 25% thị phần sầm lốp ô tô và 35% thị phần sầm lốp xe máy trên phạm vi cả nước. Điều này cho thấy CSM đã tạo được thế đứng khá vững chắc so với 2 doanh nghiệp cùng ngành. Ngoài ra, với sự đa dạng trong cơ cấu sản phẩm từ sầm lốp xe đạp đến sầm lốp xe máy, ô tô và xe tải đã giúp cho CSM duy trì được khả năng cạnh tranh cao trên thị trường hiện nay.

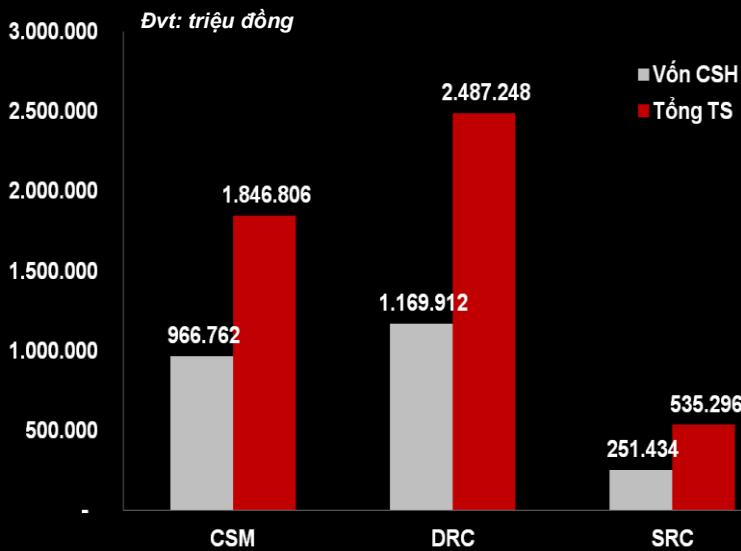
CSM đang dẫn đầu trong 3 doanh nghiệp sầm lốp niêm yết về số lượng đại lý phân phối cấp I trong cả nước với khoảng 200 đại lý. Xét về tỷ lệ xuất khẩu, theo số liệu mới nhất, doanh thu xuất khẩu của CSM chiếm 25% tổng doanh thu của công ty. Trong khi đó, tỷ lệ này của DRC chỉ chiếm từ 7-10%. Trong top 5 doanh nghiệp xuất khẩu sầm lốp năm 2011 của Việt Nam, CSM đứng vị trí thứ 2 với thị phần 12%; DRC đứng thứ 5 với thị phần 5%.

#### Hệ thống phân phối nước ngoài

CSM đã xây dựng mạng lưới tiêu thụ thông qua các nhà phân phối tại 36 quốc gia và vùng lãnh thổ để quảng bá thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm.

Hiện nay tỷ trọng xuất khẩu của CSM là 20%. Trong vòng 4 năm tới CSM phải đưa tỷ trọng này lên 35% tổng doanh thu.

## Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản



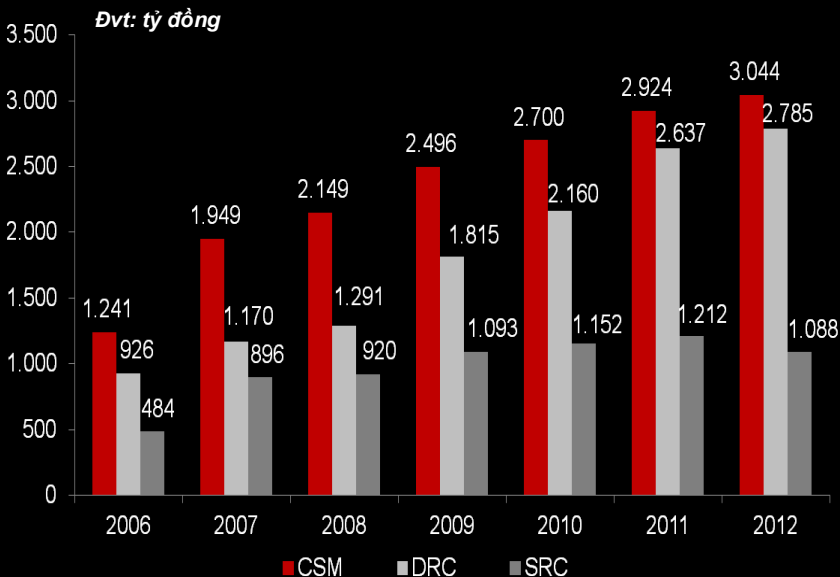
**Xếp hạng 1** về doanh thu(\*)

**Xếp hạng 2** về tổng tài sản và vốn chủ sở hữu (\*)

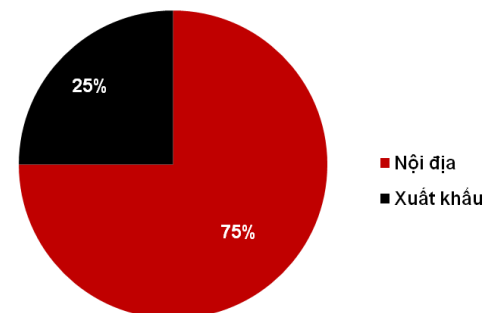
**Xếp hạng 60** thế giới về doanh số bán hàng năm 2011

(\*) So với các doanh nghiệp cùng lớp niêm yết

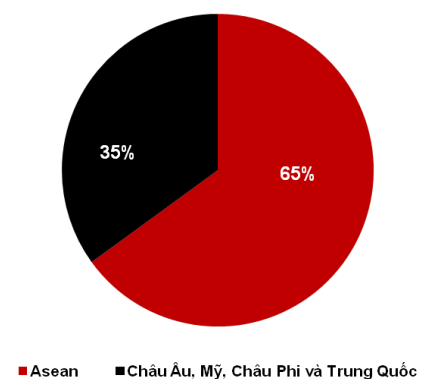
## Doanh thu



## Cơ cấu doanh thu của CSM

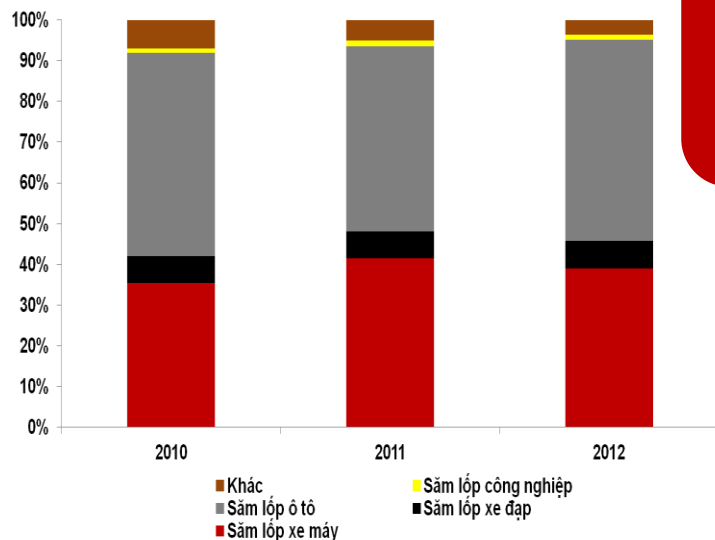


## Thị trường xuất khẩu của CSM



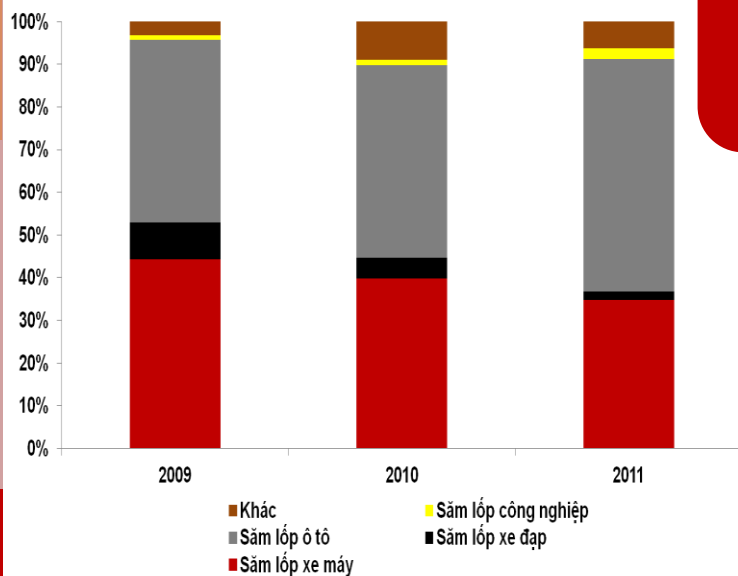
## CƠ CẤU DOANH THU – LỢI NHUẬN GỘP

**Doanh thu**



“ Sản phẩm ô tô và xe máy là hai sản phẩm chủ lực của Casumina từ khi thành lập đến nay. Điều này thể hiện rõ trong kết quả cơ cấu doanh thu qua các năm: mảng sản phẩm xe máy thường chiếm từ 39-41%; sản phẩm ô tô chiếm từ 49-50% trên tổng doanh thu.”

**Lợi nhuận gộp**



“ Tỷ trọng lợi nhuận gộp cao nhất thuộc về 2 dòng sản phẩm là sản phẩm ô tô chiếm từ 45-55% và sản phẩm xe máy chiếm 35-40%. Còn lại là sản phẩm xe đạp và các sản phẩm khác. ”



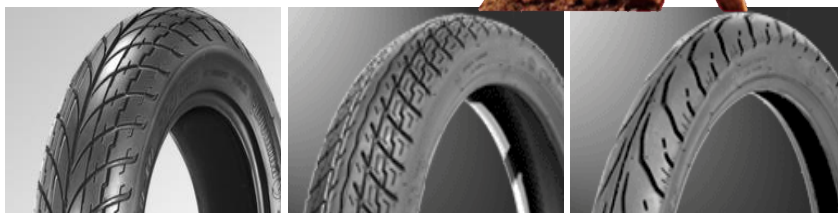
## NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



## NHỮNG SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



Lốp xe máy



Lốp xe ô tô



Lốp xe đạp





### Lốp xe công nghiệp



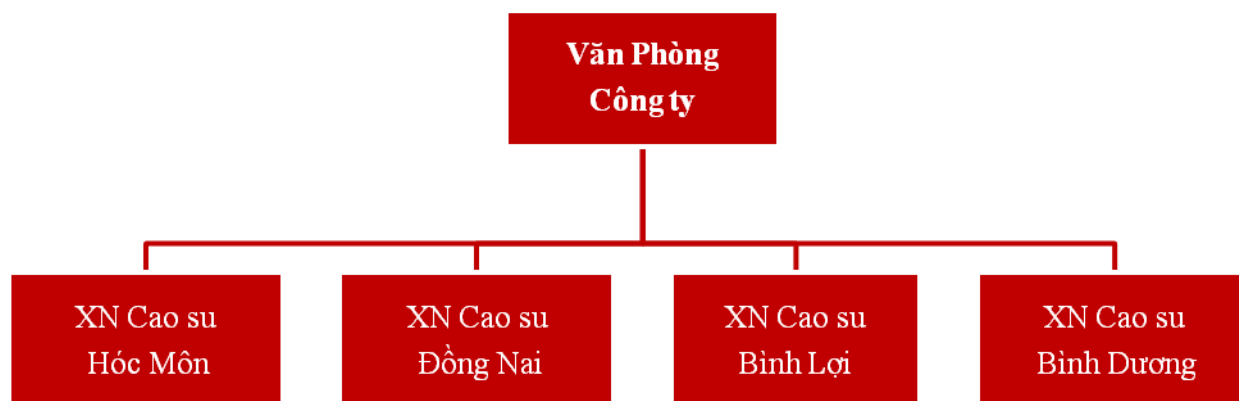
### Lốp xe nông nghiệp



### Lốp Radian (bổ thép)



## CÁC XÍ NGHIỆP LIÊN QUAN



### Xí nghiệp cao su Hóc Môn

Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM

ĐT: (08) 37171452

Fax: (08) 37170835

Lốp xe đạp, săm xe đạp, lốp xe máy, săm xe máy, lốp xe công nghiệp, săm và yếm ô tô



### Xí nghiệp cao su Đồng Nai

KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai

ĐT: (061) 3832076

Fax: (061) 3831352

Lốp xe đạp, lốp xe máy, săm xe máy, lốp ô tô, lốp nông nghiệp



### **Xí nghiệp Cao su Bình Lợi**

2/3 Kha Vạn Cân, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM

ĐT: (08) 37266270

Fax: (08) 37266320

Lốp ô tô, lốp nông nghiệp, cao su kỹ thuật



### **Xí nghiệp Bình Dương**

Thị trấn Uyên Hưng, Tân Uyên, Bình Dương

ĐT: (650) 3640874

Fax: (650) 3640875

Các sản phẩm cao su bán thành phẩm, sản xuất lốp ô tô, lốp xe nâng, lốp đặc, lốp đắp.

## Các nhà máy sản xuất

Nhà máy	Sản phẩm	Công suất (chiếc/tháng)
Cao su Hóc Môn	Săm – Lốp xe đạp	750.000
	Săm – Lốp xe máy	1.220.000
	Lốp xe công nghiệp	60.000
	Săm và yếm ô tô	90.000
Cao su Đồng Nai	Lốp xe đạp	200.000
	Săm – Lốp xe máy	1.075.000
	Lốp ô tô	70.000
	Lốp Nông nghiệp	2.000
Cao su Bình Lợi	Lốp ô tô	30.000
	Lốp Nông nghiệp	1.000
	Cao su kỹ thuật	1,2 tấn/ngày
Cao su Bình Dương	Các SP cao su bán thành phẩm	3.500 tấn/ngày
	Lốp xe nâng	2.000
	Lốp đặc	15.000
	Lốp đắp	1.000

Nguồn: CSM

Casumina hiện có 4 nhà máy sản xuất xăm lốp, tổng công suất tính đến năm 2012 như sau:

Săm lốp ô tô: 3.000.000 chiếc/năm

Săm lốp xe máy: 28.000.000 chiếc/năm

Săm lốp xe đạp: 13.000.000 chiếc/năm



## Địa bàn hoạt động

Hệ thống bán hàng của Casumina đã phủ khắp 64 tỉnh thành của cả nước.

Bên dưới là **các khu vực đóng góp trên 10% doanh thu** trong 2 năm gần nhất của công ty





## Nguyên liệu

Nguyên liệu chính của Công ty bao gồm: Cao su thiên nhiên, cao su tổng hợp, vải màn, than đen, thép tanh, các loại hóa chất và nhiên liệu khác.

Casumina đã thiết lập được mối quan hệ đối tác lâu năm với các nhà cung cấp nguyên liệu nhằm tạo nguồn cung ứng ổn định và giá cả cạnh tranh cho công ty như:

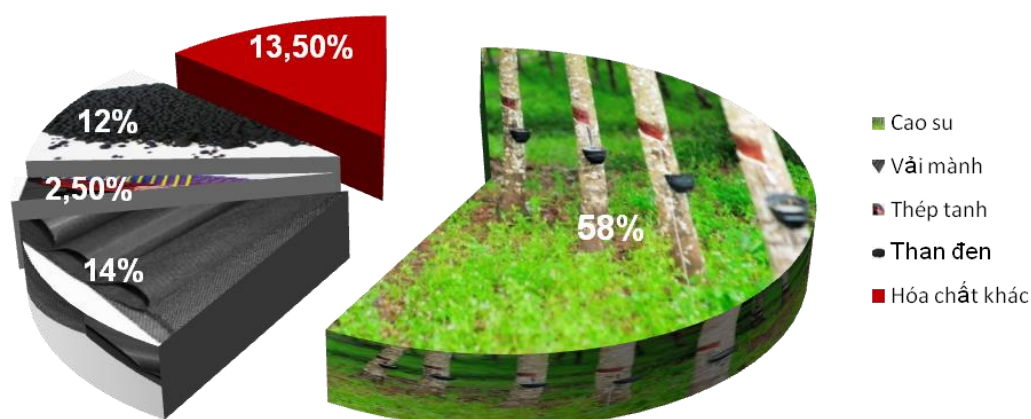
Nguyên liệu	Nguồn cung cấp	Tỷ trọng
Cao su thiên nhiên Cao su tổng hợp	Trong nước Nhập khẩu	58%
Vải màn	Nhập khẩu	14%
Than đen	Nhập khẩu	12%
Thép tanh	Nhập khẩu	2,5%
Hóa chất khác	Trong nước & Nhập khẩu	13,5%

Nguồn: CSM

Cao su thiên nhiên : CTCP Cao su Phước Hòa, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Phú, Phú Riềng, Dầu Tiếng,...

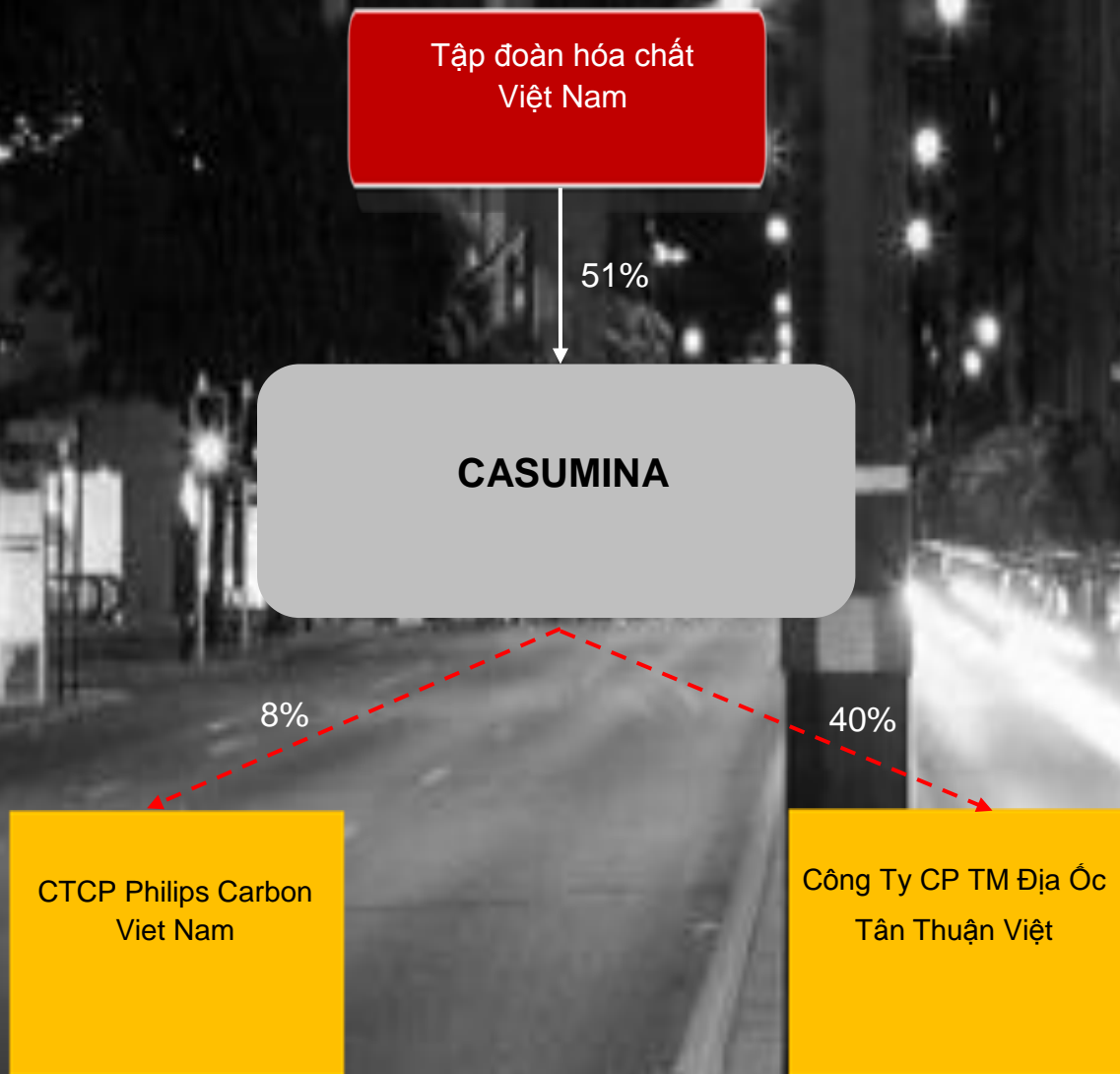
Cao su tổng hợp: Công ty Kumho, TSRC, LG, BST, Lanxess, Exxon Mobile,...

CSM, DRC và SRC đã tham gia góp vốn liên doanh cùng với công ty Philips Carbon Black của Ấn Độ xây dựng nhà máy sản xuất Than đen tại Việt Nam. Ngoài ra, công ty cũng liên kết với các đối tác khác trong và ngoài nước cung cấp các nguyên liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm như vải màn, thép tanh, hóa chất,...





# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



- Công ty con, liên doanh, liên kết
- Cổ đông sở hữu CSM

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN THƯ KÝ

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ trách sản xuất

TP.KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP

PHÓ GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP

TRƯỞNG PHÒNG XÍ NGHIỆP

TRƯỞNG XƯỞNG  
TRƯỞNG CA

Đại diện lãnh đạo về  
chất lượng, môi trường.

TP. NHÂN SỰ HÀNH CHÍNH

TP.VẬT TƯ

TP.BÁN HÀNG NỘI ĐỊA

TP.MARKETING

TP.XUẤT NHẬP KHẨU

TP.CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**BAN KIỂM SOÁT**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phụ trách Kỹ thuật

TP. BHLĐ - MT

TRUNG TÂM KỸ THUẬT

TP. THIẾT KẾ

TP. THÍ NGHIỆM

TP. CHẤT LƯỢNG

TP. CÔNG NGHỆ

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phụ trách Tài chính

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phụ trách Đầu tư

TP. ĐẦU TƯ

TP. CƠ NĂNG



## RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Ngành sấm lốp luôn gắn liền với tăng trưởng của nền công nghiệp ô tô, trong khi đó một nền kinh tế có sức khỏe tốt, phát triển ổn định sức cầu ô tô duy trì ở mức cao thì nền công nghiệp ô tô mới có thể tăng trưởng bền vững. Đây là các mối xích quan trọng tác động đến tình hình kinh doanh của ngành sấm lốp. Năm 2011 là năm đầy thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam khi các áp lực về lạm phát, thâm hụt cán cân thương mại còn lớn; dự trữ ngoại tệ vẫn thấp; tín dụng USD rất lớn... là những bài toán khó giải, là giai đoạn khó khăn cho công ty. Bước sang năm 2012, tình hình kinh tế được cải thiện trong nước lẫn khu vực. Kinh tế hồi phục, giá cao su giảm mạnh đã tạo đà giúp tăng hiệu quả kinh doanh cho ngành sấm lốp trong năm 2012 vừa qua.

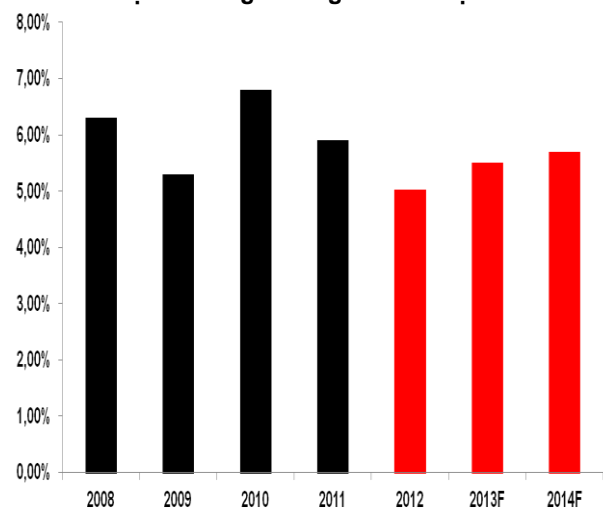
Triển vọng kinh tế dài hạn thường có nhiều yếu tố biến động khó xác định. Khi xuất hiện những biến động trong chỉ số kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng ngay đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế và nhu cầu tiêu thụ ô tô giảm mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành sấm lốp nói chung và của Casumina nói riêng.

### Rủi ro luật pháp

Văn bản pháp lý liên quan tới hoạt động của CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật thuế thu nhập... Theo đó hệ thống các văn bản dưới luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa, việc áp dụng vào thực tế còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với lộ trình hội nhập vào WTO thì hệ thống pháp lý Việt Nam sẽ phải hoàn thiện cho phù hợp với các chuẩn mực pháp lý thế giới, các công ty có cơ hội làm ăn với cơ chế thông thoáng hơn và hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp chế biến cao su nên công ty cũng chịu nhiều ảnh hưởng từ các chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực trồng và chế biến cao su. Do đó, hoạt động kinh doanh của công ty cũng chịu những ảnh hưởng khi Nhà nước có sự điều chỉnh trong chính sách.

Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam



Nguồn: WorldBank

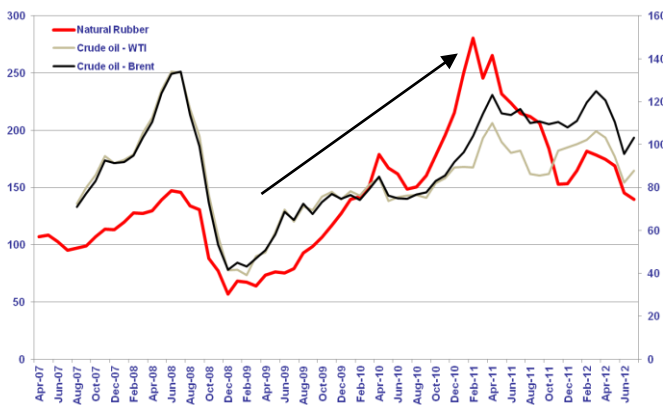


### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

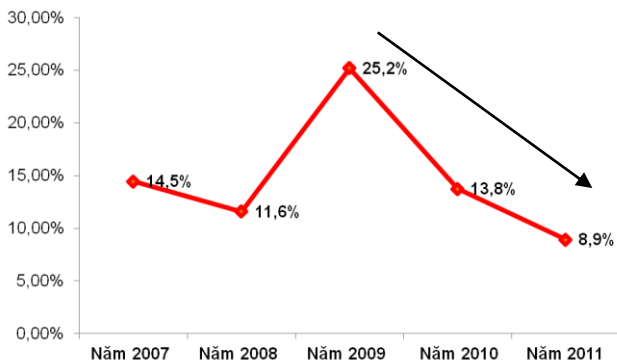
Mặc dù Casumina có thể chủ động được nguồn cung cao su thiên nhiên trong nước tuy nhiên biến động giá vẫn là yếu tố đáng quan ngại do Việt Nam vẫn bị phụ thuộc rất nhiều vào giá cao su thiên nhiên thế giới. Bên cạnh cao su thiên nhiên thì cao su tổng hợp cũng là một thành phần quan trọng trong cấu thành sản phẩm. Mặt hàng này CSM hoàn toàn phải nhập khẩu, trong khi đó giá cả sản phẩm này biến động theo giá dầu. Biến động giá cao su tác động trực tiếp đến tỷ suất lợi nhuận của CSM. Thực tế cho thấy trong xu hướng tăng dài hạn của giá cao su thiên nhiên giai đoạn 2009-

2011 đã làm cho tỷ suất lợi nhuận gộp của công ty giảm liên tục qua các năm (hình bên). Năm qua nhờ giá nguyên liệu cao su quay đầu giảm sau khi đạt mức đỉnh điểm hơn 6.000 USD/tấn vào tháng 04/2011, đã giúp cho Casumina nói riêng và các doanh nghiệp ngành sản lốp trong nước nói chung đều được hưởng lợi và giúp cho công ty cải thiện được kết quả kinh doanh của mình đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Chính vì vậy, rủi ro nguyên vật liệu luôn là vấn đề đáng quan tâm của công ty trong thời gian tới.

Diễn biến giá cao su thiên nhiên và giá dầu



Biến động Tỷ suất LN gộp của CSM



**Rủi ro về tỷ giá:** Hiện nay các sản phẩm của CSM không chỉ đáp ứng nhu cầu nội địa mà còn xuất khẩu đến nhiều nước tại Châu Âu, Châu Á như các nước Asean, Trung Đông, Đức, Nga,... do đó rủi ro tỷ giá tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, một phần nguồn nguyên vật liệu đầu vào của công ty phải nhập khẩu và phần lớn các trang thiết bị, máy móc hiện đại của Công ty đều nhập khẩu từ các nước Đức, Ý, Nhật, Nga, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,... thì những biến động về tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh (đặc biệt là Đôla Mỹ) sẽ có tác động nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

**Rủi ro về lãi suất:** Trong cơ cấu vốn kinh doanh của công ty thì tỷ trọng nợ khá cao so với các doanh nghiệp trong ngành. Trong 3 năm gần nhất, chi phí tài chính của công ty chiếm từ 2-3% doanh thu. Đây là một áp lực đối với công ty trước những biến động lãi suất của thị trường. Đặc biệt là sẽ ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư các dự án của Casumina.



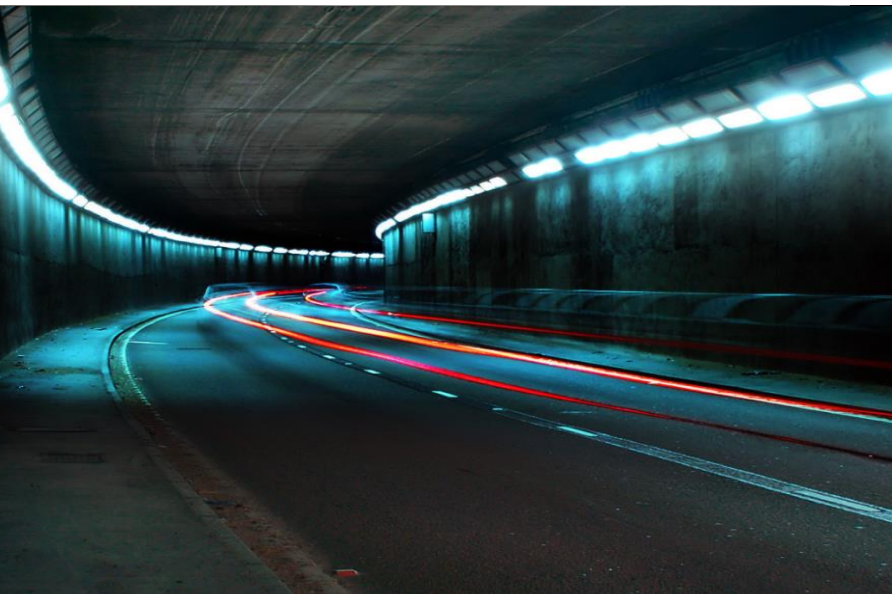
**Rủi ro của dự án nhà máy Radian:**

Với tổng mức đầu tư khá lớn cho dự án, việc giải quyết bài toán đầu ra cho nhà máy radian là một vấn đề rất quan trọng đối với sự tăng trưởng của CSM trong thời gian tới. Mặc dù cầu hiện đang vượt cung nhưng trong giai đoạn đầu cần có thời gian để thị trường chấp nhận sản phẩm, các chi phí về khấu hao, chi phí nhân viên, chi phí vận hành sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

**Rủi ro khác:**

Hiện nay Việt Nam vẫn chưa có quy chuẩn quốc gia về mặt hàng sẫm lớp nhập khẩu, vì vậy đây sẽ là trở ngại cho các doanh nghiệp sẫm lớp trong nước trước nạn hàng nhái, hàng giả và thực trạng gian lận thương mại tồn tại trong nhiều năm qua.

Vấn đề này vẫn chưa có hướng giải quyết đã làm các doanh nghiệp sẫm lớp trong nước mất đi lợi thế về thương hiệu và tăng sản lượng tiêu thụ.





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
  - ❖ Tổ chức và nhân sự
  - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
  - ❖ Tình hình tài chính
  - ❖ Cơ cấu cổ đông và thay đổi Vốn ĐT chủ sở hữu
-

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2011		Năm 2012		
			KH	TH	%/KH	%2012 /2011
Doanh thu	Tr đồng	2.923.837	3.000.000	<b>3.043.815</b>	101,0	104,0
Doanh thu SXCN	"	2.875.106	2.960.000	<b>3.011.265</b>	101,9	104,9
- Nội địa	"	2.196.218	2.260.000	<b>2.250.919</b>	99,6	102,7
- Xuất khẩu	"	678.888	700.000	<b>760.346</b>	108,6	111,9
Doanh thu KD khác	"	48.731	40.000	<b>32.550</b>	81,4	66,8
Nộp ngân sách	Tr đồng	141.965	136.020	<b>206.808</b>	152,0	145,7
Kim ngạch XNK	1.000 usd	74.400	84.000	<b>79.055</b>	94,1	106,3
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	51.236	150.000	<b>337.434</b>	224,9	658,6
Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	39.264	112.500	<b>253.884</b>	225,7	646,6
EPS	Đồng/CP	929	1.163	<b>5.266</b>	452,8	566,8

Trong năm qua công ty đạt tăng trưởng doanh thu thuần 4%, đạt 3.043 tỷ đồng, tương đương 101% kế hoạch năm, trong đó riêng hoạt động xuất khẩu tăng 12% so với năm 2011, đạt 760 tỷ đồng, tương đương 36.185.000 USD. Đóng góp lớn cho sự tăng trưởng trong năm qua chủ yếu nhờ vào tăng trưởng mạnh từ nhóm sản phẩm săm lốp ô tô tăng 13% và nhóm săm lốp xe đạp tăng 6%. Với sự giảm giá của cao su thiên nhiên trong năm qua đã giúp cải thiện hiệu quả kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó là công tác quản trị, quản lý hàng tồn kho và các chi phí hoạt động đã được công ty thực hiện một cách quyết liệt và triển khai kịp thời giúp mang lại hiệu quả cao trong năm qua. Lợi nhuận trước thuế tăng 2,25 lần so với kế hoạch, đạt 337,43 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 253,88 tỷ đồng.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND
<b>1. Hội đồng quản trị</b>			
Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	1949	022385966
Lê Văn Trí	Thành viên	1953	020131060
Phạm Hồng Phú	Thành viên	1966	023805873
Trần Văn Trí	Thành viên	1955	020089963
Bùi Thế Chuyên	Thành viên	1961	011565381
<b>2. Ban Giám Đốc</b>			
Phạm Hồng Phú	Tổng Giám đốc	1966	023805873
Lê Văn Trí	Phó Tổng Giám đốc	1953	020131060
Nguyễn Song Thao	Phó Tổng Giám đốc	1963	020167791
Nguyễn Đình Đông	Phó Tổng Giám đốc	1963	021454517
Nguyễn Minh Thiện	Phó Tổng Giám đốc-KTT	1964	020966147
<b>3. Ban Kiểm Soát</b>			
Lê Thị Hoàng	Trưởng ban kiểm soát	1954	020617544
Lê Thị Thu Thủy	Thành viên	1977	022972381
Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên	1985	201501574



Hình Tổng Giám đốc Casumina (hàng 1, thứ 3 từ phải qua) chụp chung với Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Trần Văn Trí  
Tv. HĐQT

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn  
Chủ tịch HĐQT

Ông Bùi Thế Chuyên  
Tv. HĐQT

Ông Phạm Hồng Phú  
Tv. HĐQT

Ông Lê Văn Trí  
Tv. HĐQT



## 1. Ông: NGUYỄN NGỌC TUẤN

<b>Chức vụ</b>	: Chủ tịch HĐQT
<b>Trình độ chuyên môn</b>	: Cử nhân kinh tế
<b>Năm sinh</b>	: 1949
<b>CMND</b>	: 022385966
<b>Quốc tịch</b>	: Việt Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	: 58/2/1 Lê Hồng Phong, P2, Q5, Tp.HCM
<b>Quá trình công tác</b>	:
	Từ năm 1985-1992: Công tác tại phòng Kế toán Casumina
	Từ năm 1992-1994: Kế toán trưởng Casumina
	Từ năm 1995-2001: Phó giám đốc Casumina
	Từ năm 2001-2005: Giám đốc Casumina
	Từ năm 2006-2011: Tổng giám đốc Casumina
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	: Cá nhân sở hữu 103.376 CP - Tỷ lệ: 0,17% Đại diện vốn nhà nước: Không có
<b>Họ tên người liên quan</b>	: Nguyễn Ngọc Phương - Con gái Sở hữu: 3.920 CP - Tỷ lệ: 0,007%



## 2. Ông: PHẠM HỒNG PHÚ

<b>Chức vụ</b>	: Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
<b>Trình độ chuyên môn</b>	: Thạc sĩ kinh tế
<b>Năm sinh</b>	: 1966
<b>CMND</b>	: 023805873
<b>Quốc tịch</b>	: Việt Nam
<b>Địa chỉ thường trú</b>	: 141 Hai Bà Trưng, Q3, Tp.HCM
<b>Quá trình công tác</b>	:
	Thành viên Công ty cổ phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam (Casumina) từ năm 1990 ở vị trí nhân viên phòng tài vụ.
	Từ năm 1996 đến năm 2008 ông công tác tại phòng tài chính kế toán và đảm nhiệm chức vụ kế toán trưởng trong khoảng thời gian từ 2001-2008.
	Từ năm 2008-2010: Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
	Từ tháng 6/2011 - nay: Tổng giám đốc – Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam
	Chức vụ công tác hiện nay: Tv.HĐQT – Tổng Giám đốc Cty CP CN Cao Su Miền Nam
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	: Cá nhân sở hữu 123.200 CP-Tỷ lệ: 0,21% Đại diện vốn nhà nước: 12.289.200 CP-Tỷ lệ: 21,21%
<b>Họ tên người liên quan</b>	: Phạm Việt Hiếu - Em trai Sở hữu: 2.240 - Tỷ lệ: 0,004%



### 3. Ông: LÊ VĂN TRÍ

**Chức vụ** : Tv.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế

**Năm sinh** : 1953

**CMND** : 020131060

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : 22 Nguyễn Đình Chính, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

**Quá trình công tác** :

Thành viên công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam từ năm 1977 với vai trò là nhân viên kỹ thuật

Từ năm 1986 đến 1995 ông lần lượt giữ chức vụ phó giám đốc các xí nghiệp Cao Su Bình Lợi và Cao Su Hóc Môn.

Từ năm 1996-2005: Phó giám đốc – Công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Từ năm 2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Tv.HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Công nghiệp Cao Su Miền Nam

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 138.860 CP - Tỷ lệ: 0,24%

**Họ tên người liên quan** : Không có



### 4. Ông: TRẦN VĂN TRÍ

**Chức vụ** : Tv.HĐQT

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Hóa

**Năm sinh** : 1955

**CMND** : 020089963

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : 216 Hồ Văn Huê, P9, Q Phú Nhuận, Tp.HCM

**Quá trình công tác** :

Từ năm 1977-1985: Kỹ sư hóa – Công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Từ năm 1985-1992: Trưởng phòng KCS XN Cao Su Hóc Môn Công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Từ năm 1992-1993: Trưởng phòng kế hoạch – Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn

Từ năm 1993-1996: Trưởng phòng kinh doanh – Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn

Từ năm 1996-1998: Phó giám đốc – Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn

Từ năm 1998-2005: Giám đốc – Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn

Từ năm 2006 đến nay: Giám đốc – Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn thuộc CTCP CN Cao Su Miền Nam.

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 31.262 CP - Tỷ lệ: 0,053%  
Đại diện vốn Nhà nước: 8.778.000 CP – Tỷ lệ: 15%

**Họ tên người liên quan** : Trần Thị Thanh Hằng – em Gái  
Sở hữu: 12 CP- Tỷ lệ: 0,00002%



## 5. Ông: BUI THE CHUYEN

**Chức vụ** : Tv.HĐQT  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD  
**Năm sinh** : 1961  
**CMND** : 011565381  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Địa chỉ thường trú** : H3 Thành Công – Ba Đình – Hà Nội  
**Quá trình công tác** :

Từ năm 1989-2004: Trưởng phòng thị trường Công ty TNHH 1 TV Phân Đạm và HC Hà Bắc

Từ năm 2004-2010: Trưởng phòng kế hoạch tại Cục Công Nghiệp địa phương-Bộ Công Thương

Từ T3/2010-nay: Trưởng ban kế hoạch Kinh doanh tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng ban kế hoạch kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu : 6.160 CP – Tỷ lệ: 0,011%  
Đại diện vốn Nhà nước: 8.778.000 – Tỷ lệ: 15%

**Họ tên người liên quan** : Không có

# BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Minh Thiện  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Hồng Phú  
Tv. HĐQT

Ông Nguyễn Đình Đông  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Song Thao  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Trí  
Tv. HĐQT

1. Ông: **PHẠM HỒNG PHÚ**: Tương tự phần Giới thiệu HĐQT

2. Ông: **LÊ VĂN TRÍ**: Tương tự phần Giới thiệu HĐQT



3. Ông: **NGUYỄN SONG THAO**

**Chức vụ** : Phó Tổng Giám đốc

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư cơ khí

**Năm sinh** : 1963

**CMND** : 020167791

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : 28/21 Đặng Văn Ngữ P.10 Q.Phú Nhuận HCM

**Quá trình công tác** :

Từ năm 1991 đến 2007: đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thuộc bộ phận kỹ thuật Công ty Công nghiệp Cao Su Miền Nam.

Đến năm 2008: ông được phân công làm Giám đốc xí nghiệp Cao Su Bình Dương kiêm Trưởng phòng cơ năng Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam.

Từ năm 2009 đến nay ông giữ chức vụ Phó tổng giám đốc công ty kiêm giám đốc xí nghiệp cao su Bình Dương.

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 19.215 CP - Tỷ lệ: 0,033%

**Họ tên người liên quan** :

Nguyễn Thị Thanh Thiên Kim Loan: em Gái - Sở hữu 459 CP, Tỷ lệ: 0,001%

Nguyễn Thị Xuân: Vợ - Sở hữu 3.897 CP, Tỷ lệ: 0,007%



4. Ông: **NGUYỄN MINH THIÊN**

**Chức vụ** : Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế

**Năm sinh** : 1964

**CMND** : 020966147

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : 70D Lý Thường Kiệt, Q.Tân Bình, Tp.HCM

**Quá trình công tác** :

Năm 2007: phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su Miền Nam.

Từ năm 2008 – 30/04/2011: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su Miền Nam.

Từ tháng 5/2011 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su Miền Nam.

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 26.626 CP - Tỷ lệ: 0,046%

**Họ tên người liên quan** : Không có





#### 5. Ông: NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG

**Chức vụ** : Phó Tổng Giám đốc

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Hóa

**Năm sinh** : 1964

**CMND** : 021454517

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : 85/2 Tổ 23 KP1, Thị Trấn Hóc Môn, TP.HCM

**Quá trình công tác** :

Là nhân viên phòng kỹ thuật trực thuộc Xí Nghiệp Cao Su Hóc Môn từ năm 1988;

Đến năm 2007 ông giữ chức vụ Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ Phần công nghiệp Cao su Miền Nam.

Tháng 05/2009 – đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Cao Su Miền Nam.

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu 15.591 CP - Tỷ lệ: 0,027%

**Họ tên người liên quan** : Không có

# BAN KIỂM SOÁT



Bà Vũ Thị Bích Ngọc  
Tv.Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Hoàng  
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thu Thủy  
Tv.Ban Kiểm soát



## 1. Bà: LÊ THỊ HOÀNG

**Chức vụ** : Trưởng Ban kiểm soát  
**Trình độ chuyên môn** : Cao Đẳng kinh tế, Cử nhân Anh văn  
**Năm sinh** : 1954  
**CMND** : 020617544  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Địa chỉ thường trú** : 146 Trần Quang Diệu, P 14, Q3, Tp.HCM  
**Quá trình công tác** :

Từ năm 1980-2000: Nhân viên phòng tài vụ– Công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Từ năm 2000-2005: Phó phòng TC-KT– Công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Từ năm 2006-2009: Phó phòng TC-KT– Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu : 63.449 CP - Tỷ lệ: 0,108%  
Đại diện vốn Nhà nước: Không có

**Họ tên người liên quan** :

Lê Thị Phương: chị gái, sở hữu: 16.863 CP – Tỷ lệ: 0,029%

Lê Thanh Liêm: em trai, sở hữu: 3.511 CP – Tỷ lệ: 0,006%

Huỳnh Văn Trừ: chồng, sở hữu: 7.211 CP – Tỷ lệ: 0,012%

Lê Thanh Lân: em trai, sở hữu: 8 CP – Tỷ lệ: 0,000014%

## 2. Bà: LÊ THỊ THU THỦY



**Chức vụ** : Tv.Ban kiểm soát  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân QTKD  
**Năm sinh** : 1977  
**CMND** : 022972381  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Địa chỉ thường trú** : 121/12 Lê Thị Riêng, P Bến Thành, Q1, TP.HCM  
**Quá trình công tác** :

Từ năm 2000 đến nay: Nhân viên phòng Tổ chức nhân sự - hành chính– Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS kiêm Phó Phòng Tổ chức– Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu : 670 CP - Tỷ lệ: 0,0011%  
Đại diện vốn Nhà nước: Không có

**Họ tên người liên quan** :

Lê Toàn Thắng: anh trai, sở hữu: 8 CP – Tỷ lệ: 0,000013%



### 3. Bà: VŨ THỊ BÍCH NGỌC

**Chức vụ** : Tv.Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế

**Năm sinh** : 1985

**CMND** : 201501574

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : A4-149 Khu đô thị Nam Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

**Quá trình công tác** :

Từ năm 2007-2008: Nhân viên kế toán tại Công Ty Chứng khoán thương mại và công nghiệp Việt Nam

Từ 2008 đến nay: Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam  
Tv.Ban kiểm soát– Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam

**Cổ phiếu nắm giữ** : Cá nhân sở hữu : 3.920 – Tỷ lệ: 0,007%  
Đại diện vốn Nhà nước: Không có

**Họ tên người liên quan** :

Nguyễn Thị Nho: mẹ, sở hữu: 1.384 CP – Tỷ lệ: 0,0024%

**Những thay đổi trong ban điều hành: Không có**

## Thống kê lao động

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>1.942</b>	<b>100</b>
- Trình độ trên đại học	3	0,15
- Trình độ đại học, cao đẳng	271	13,95
- Khác	1.668	85,89
<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>1.942</b>	<b>100</b>
- Hợp đồng không thời hạn	1.782	91,76
- Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	152	7,82
- Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	8	0,41

## Chính sách lao động

### Chính sách lương:

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

### Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp. Công ty có chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

### Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

### Chế độ làm việc

Chế độ làm việc tại CSM được áp dụng theo đúng luật lao động. Công nhân viên làm việc 8 giờ/ngày được hưởng thù lao và các chế độ phù hợp

### Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty. Đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản. cán bộ quản lý phải tốt

nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

### **Công tác đào tạo**

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung :

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Đối với cán bộ, công nhân viên chưa qua thực tiễn được thực hiện luân chuyển công việc, đưa xuống cơ sở một thời gian để rèn luyện, thử thách thêm trong thực tiễn.
- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, được công ty chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; về quản lý và điều hành dự án; về pháp luật thuộc các lĩnh vực phụ trách; về tin học và ngoại ngữ. Đặc biệt ưu tiên đào tạo trình độ trên đại học để nâng cao về chuyên môn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và định hướng chiến lược phát triển của công ty.
- Hằng năm các phòng ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

## Các dự án đang thực hiện

### Dự án Liên doanh sản xuất than đen với Phillips Carbon Black

Đã thực hiện một số khối lượng công việc như thiết kế nhà máy, khoan thử cọc. Tuy nhiên do chưa thỏa thuận được về giá Gaz ưu đãi khi phát điện, cộng với việc Trung quốc bán phá giá than đen có chất lượng thấp trên thế giới nên dự án đang được đối tác nước ngoài kéo giãn việc đầu tư.

### Dự án Tòa nhà văn phòng Công ty

Đã thi công xong phần móng, cọc. Tổng giá trị thực hiện khoảng 4 tỉ đồng. Tiến độ thực hiện chậm do đối tác Công ty Ba Đình gặp khó khăn về nguồn tài chính mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hoạt động chung của thị trường bất động sản trong nước yếu kém, xu hướng ngân hàng hạn chế cho vay để đầu tư vào lĩnh vực bất động sản trong năm 2012. Dự kiến sẽ khởi động lại dự án từ quý 3/2013.

### Dự án căn hộ số 9 Nguyễn Khoái

- Đang điều chỉnh lại các bản vẽ thiết kế nhằm thay đổi diện tích căn hộ phù hợp với thị trường hiện tại, đồng thời điều chỉnh số lượng căn hộ sau khi đã thay đổi diện tích.
- Công ty đang đàm phán tìm giải pháp hợp tác xây dựng và phân chia sản phẩm đối với các đối tác có tiềm năng nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất trong tình hình hiện nay.

### Dự án 504 Nguyễn Tất Thành

- Đang trong giai đoạn hoàn tất thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất.
- Đã có chứng thư thẩm định giá của Sở Tài chính. Công ty đang cùng các đối tác chọn giải pháp phù hợp nhất để tiếp tục thực hiện dự án nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

### Dự án mua đất di dời các nhà máy và phát triển Công ty:

- Đã chọn được vị trí đất, chủ quyền hợp pháp, phù hợp với công tác quy hoạch bố trí di dời các nhà máy, đồng thời kết hợp với đầu tư mới.
- Đã đàm phán xong với đối tác, tiến hành kí hợp đồng mua đất và đang thực hiện việc chuyển đổi chủ quyền sang Công ty.

### Dự án hợp tác xin chuyển mục đích sử dụng và khai thác các mặt bằng: 146 Nguyễn Biểu Q5, Mặt bằng Xí nghiệp Bình Lợi và Xí nghiệp Việt Hưng tại Thủ Đức

Hiện Công ty Ba Đình đang tiếp tục các bước xin thủ tục cấp phép và quy hoạch của thành phố. Do thị trường bất động sản trầm lắng nên tiến độ có chậm lại.

## Dự án đầu tư nhà máy sản xuất 1.000.000 lốp ô tô Radian toàn thép

Dự án chia làm 3 giai đoạn. Công suất thiết kế đạt 1.000.000 lốp, tổng vốn đầu tư từ 3.100 đến 3.300 tỷ đồng, được xây dựng tại KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Diện tích đất nhà máy: 189.990 m<sup>2</sup>

Diện tích xây dựng mới: 69.580 m<sup>2</sup>

Hạng mục	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3
Thời gian xây dựng	2012-2013	2015-2016	2018-2019
Công suất thiết kế (lốp)	350.000	600.000	1.000.000

Dự án tập trung vào lốp radian dành cho xe tải nhẹ. Hiện tại dòng lốp này tại Việt Nam gần như 100% là phải nhập khẩu. Vì vậy, đây là dự án rất tiềm năng cho Casumina trong thời gian tới. Theo định hướng lâu dài, 60% sản lượng của nhà máy sẽ được xuất khẩu và 40% tiêu thụ nội địa, điều này hứa hẹn sẽ mang đến nguồn thu lớn và tạo sự tăng trưởng mạnh mẽ cho Casumina trong tương lai.

- Trong năm 2012 đã tiến hành đàm phán và ký hợp đồng nhập thiết bị với mức độ hoàn thành trên 90% giá trị dự án. Đánh giá chung là hoàn thành đúng tiến độ.
- Thực hiện các hợp đồng xây dựng đến cuối năm 2012 đạt 60%. Các đối tác đã cung cấp 70% số lượng máy móc thiết bị. Dự kiến đầu quý 2/2013 sẽ hoàn thành việc xây dựng và đến cuối quý 3/2013 sẽ hoàn thành công tác lắp đặt.
- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo cán bộ kỹ thuật tại Trung Quốc để tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật.

Phấn đấu để có sản phẩm thử vào quý 3/2013 và sản xuất thương mại vào quý 4/2013.

Trong thời gian đầu nhà máy đi vào hoạt động sẽ phải chịu chi phí lãi vay và khấu hao cao, trong khi công suất chưa đạt mức cao. Tuy nhiên, khi đi vào ổn định, hứa hẹn nhà máy sẽ góp phần gia tăng doanh thu và nâng cao tỷ suất lợi nhuận/doanh thu cho công ty.

Việc đầu tư nhà máy nằm trong định hướng phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng quy mô nhằm củng cố vị thế nhà sản xuất lốp hàng đầu tại Việt Nam của Casumina. Ngoài ra, đây là nhà máy mang tính chiến lược của Tập đoàn hóa chất Việt Nam trong kế hoạch phát triển ngành sản lốp của Việt Nam trong tương lai.



## Các công ty con, công ty liên kết

### Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Casumina

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số lượng (CP)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần (%)
Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiền - Hà Nội	835 TTg	29.845.200	298.452,2	51%
<b>Tổng cộng</b>					<b>51%</b>

Nguồn:CSM

**Tổ chức Casumina nắm giữ trên 50% cổ phần:** không có

### Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề KD chính	VĐL (tỷ đồng)	% Sở hữu	Giá trị đã góp (tỷ đồng)	Thời điểm góp vốn
<b>CTCP Phillips Carbon Viet Nam</b>	Đang xin giấy phép đầu tư tại Bà Rịa-Vũng Tàu	Sản xuất than đen	333	8%	13,1	2008
<b>Công Ty CP TM Địa Ốc Tân Thuận Việt</b>	Số 9 Nguyễn Khoái. Q4. TP.HCM	Kinh Doanh Bất Động Sản	20	40%	8	2010

Nguồn:CSM

## Thông tin các công ty liên doanh, công ty liên kết

### Công ty liên doanh than đen Phillips Carbon

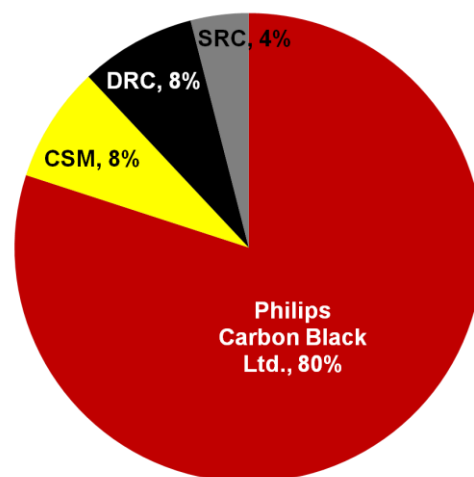
Ra đời năm 2008

Tổng vốn đầu tư cho dự án : 65.000.000 USD

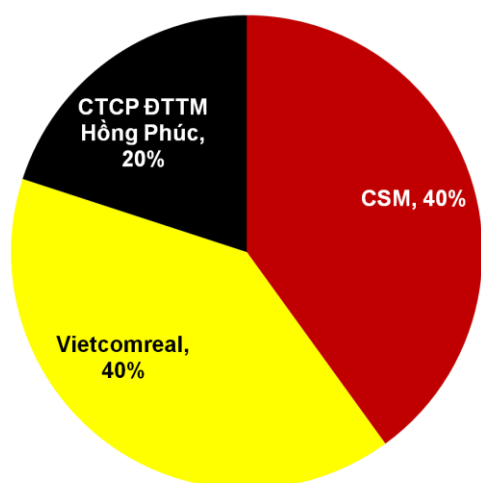
Địa điểm đầu tư : Cảng Cái mép - Bà Rịa Vũng Tàu

Ngành nghề sản xuất : sản xuất than đen phục vụ nhu cầu cho thị trường nội địa và xuất khẩu

Công suất 110.000 tấn than đen các loại/năm



Hiện nay đã thực hiện việc thiết kế nhà máy, khoan thử cọc. Hiện đang đàm phán về giá gaz ưu đãi khi phát điện, và gặp khó khăn do việc bán phá giá than đen với chất lượng thấp của Trung Quốc nên được đối tác nước ngoài kéo dẫn việc đầu tư.



### Công ty CP TM Địa Ốc Tân Thuận Việt

Vốn điều lệ Công ty : 20.000.000.000 đồng

Ngành nghề : Chủ đầu tư dự án số 9 Nguyễn Khoái Q4 và 504 Nguyễn Tất Thành, điều hành triển khai thực hiện và kinh doanh 2 dự án này.

Casumina đang hợp tác với Tân Thuận Việt triển khai các dự án:

Dự án căn hộ số 9 Nguyễn Khoái

Dự án 504 Nguyễn Tất Thành

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2012	Năm 2011	% Tăng/Giảm
<b>Tổng tài sản</b>	1.847,1	1.522,9	21,3%
Vốn CSH	966,8	618,9	56,2%
Doanh thu thuần	3.043,8	2.923,8	4,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	333,5	40,6	721,4%
Lợi nhuận trước thuế	337,4	51,2	558,9%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	253,9	39,2	547,7%
<b>EPS (đồng)</b>	5.266	929	466,8%

Trong năm 2012, tổng tài sản của Casumina đã tăng hơn 21%, nguyên nhân là do:

- (1) Casumina đã tiến hành đầu tư dự án nhà máy radian.
- (2) Casumina tiến hành gia tăng thu mua, dự trữ nguyên vật liệu giá rẻ vào cuối năm vừa qua (nguyên vật liệu tăng 31% so với năm 2011).
- (3) Casumina nới lỏng chính sách bán hàng, gia tăng các khoản phải thu khách hàng nhằm hỗ trợ các đại lý tiêu thụ sản phẩm.

Về vốn chủ sở hữu: trong năm công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu trả cổ tức 12% của năm 2011 và phát hành thành công 10 triệu CP nhằm huy động vốn cho dự án radian. Theo đó, vốn điều lệ tăng từ 422,5 tỷ đồng lên 585,17 tỷ đồng. Ngoài ra, lợi nhuận giữ lại dự kiến năm 2012 sẽ tăng thêm hơn 182 tỷ đồng. Chính 2 yếu tố này đã giúp cho tổng vốn chủ sở hữu tăng hơn 56%.

Năm qua, doanh thu thuần của công ty tăng hơn 4% nhưng giá vốn giảm đến 12% so với cùng kỳ 2011 đã giúp cho lợi nhuận gộp tăng mạnh, theo đó tỷ suất lợi nhuận gộp/tổng doanh thu tăng từ 8,9% lên mức 22,9%. Chính sự cải thiện mạnh này đã giúp cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng gấp 8,2 lần và lợi nhuận trước thuế tăng 6,6 lần so với năm 2011, lần lượt đạt mức 333,5 tỷ đồng và 337,4 tỷ đồng theo kết quả năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt 253,9 tỷ đồng. EPS đạt 5.266 đồng/CP.

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2011
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	29	30
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	71	70
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ /Tổng tài sản	%	48	59
	- Nợ/Vốn CSH	%	91	146
	- Đòn bẩy tài chính	Lần	1,9	2,5
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,47
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,95	1,41
<b>4</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay HTK	Vòng	3,03	4,59
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	1,83	2,17
<b>5</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)</b>			
	- ROA	%	15,07	2,90
	- ROE	%	32,02	6,07
	- LNST/Doanh thu thuần	%	8,33	1,34
	- EBITDA/Doanh thu thuần	%	15,66	6,19

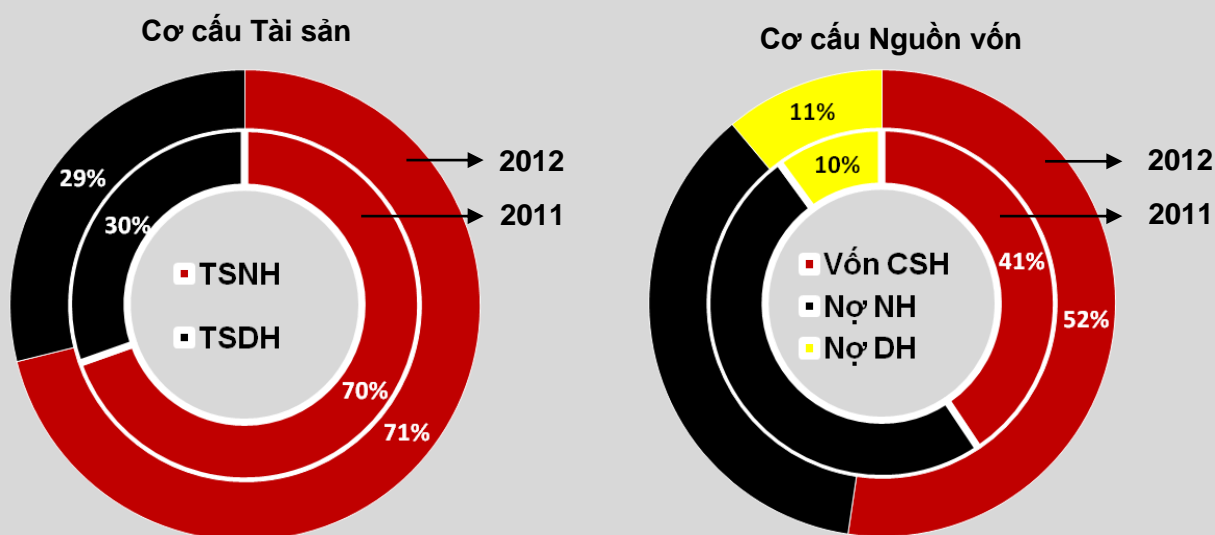
## Cơ cấu tài sản

Trong 3 năm qua cơ cấu tài sản của Casumina phân theo tỷ lệ 30/70. Trong đó, TSDH chiếm 30%, 70% là TSNH. Trong tài sản ngắn hạn phần lớn tài sản phân bổ vào hàng tồn kho và các khoản phải thu. Hàng tồn kho bình quân chiếm 62% và các khoản phải thu khách hàng chiếm 27% tài sản ngắn hạn. Việc phân bổ tài sản ngắn hạn cũng nằm trong phương thức bán hàng của Casumina. Công ty luôn có những chính sách kịp thời và hỗ trợ sát sao đối với các đại lý trong việc gia hạn nợ, nói lỏng chính sách bán hàng, gia tăng ngày trả chậm hỗ trợ đại lý tiêu thụ duy trì tăng trưởng doanh số ổn định. Thực tế cho thấy trong 3 năm trở lại đây công ty đã nâng tỷ lệ các khoản phải thu/doanh thu từ mức 6% lên hơn 10%. Điều này dẫn đến các khoản phải thu luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản.

Ngoài ra, việc trữ nguyên vật liệu mỗi năm trong kế hoạch quản lý và điều tiết giá nguyên vật liệu đầu vào cũng làm cho tỷ lệ tồn kho của Casumina luôn ở mức cao trong các năm qua. Trong các năm qua công ty hầu như không có các khoản đầu tư lớn về tài sản cố định, vì vậy tỷ lệ tài sản dài hạn thường dao động quanh mức 30% tổng tài sản của công ty. Trong năm 2013 và tương lai, một khi dự án radian vào hoạt động, chắc chắn tỷ lệ này sẽ thay đổi, đặc biệt là theo từng giai đoạn xây dựng của dự án.

## Cơ cấu nguồn vốn

Vi đặc trưng chung của ngành nghề kèm theo phương thức kinh doanh riêng của Casumina, công ty luôn duy trì tỷ lệ vay nợ cao so với các doanh nghiệp trong ngành. Bình quân 5 năm qua tỷ lệ nợ/tổng tài sản ở mức 55%. Đòn bẩy tài chính quanh mức 2,5 lần. Các tỷ lệ này đang có chiều hướng giảm dần do vừa qua công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ liên tục qua các năm. Cụ thể, năm 2009 tăng từ 200 lên 250 tỷ đồng; 2010 tăng lên 422,5 tỷ đồng; 2012 tăng lên mức 585,17 tỷ đồng. Với lộ trình tăng vốn nhằm tạo nguồn đầu tư cho dự án radian đã giúp Casumina giảm dần tỷ lệ vay nợ, giảm chi phí tài chính và cải thiện dòng tiền cũng như khả năng thanh toán của công ty. Tạo nên cấu trúc vốn vững chắc cho công ty. Cụ thể, kết thúc năm 2012, tỷ lệ nợ/tổng tài sản chỉ còn 48%; đòn bẩy tài chính giảm từ 2,5 lần về mức 1,9 lần.



## Khả năng thanh toán

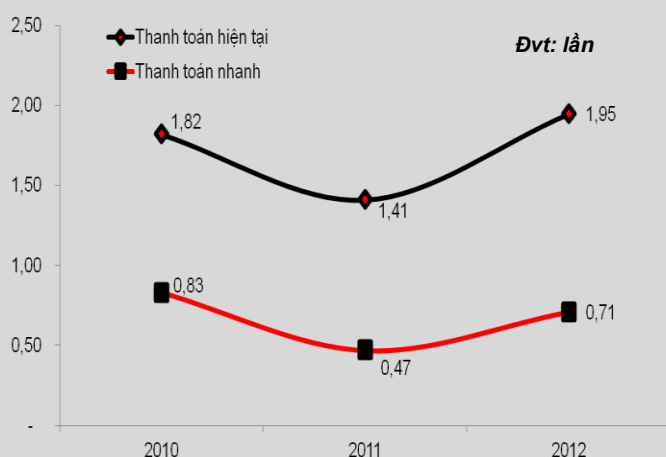
Với việc tăng vốn trong các năm qua đã giúp Casumina chủ động hơn trong quản lý nguồn vốn kinh doanh của mình. Thêm vào đó cải thiện được các chỉ tiêu về thanh toán nhanh và thanh toán hiện hành. Kết thúc năm 2012 chỉ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của công ty đã cao hơn mức trung bình ngành (bao gồm DRC, CSM và SRC). Cụ thể chỉ số thanh toán hiện hành của CSM đạt 1,95 lần so với ngành là 1,78 lần; chỉ số thanh toán nhanh đạt 0,71 lần so với bình quân ngành là 0,56 lần. Đây là tín hiệu tốt trong khả năng thanh toán của công ty.

## Năng lực hoạt động

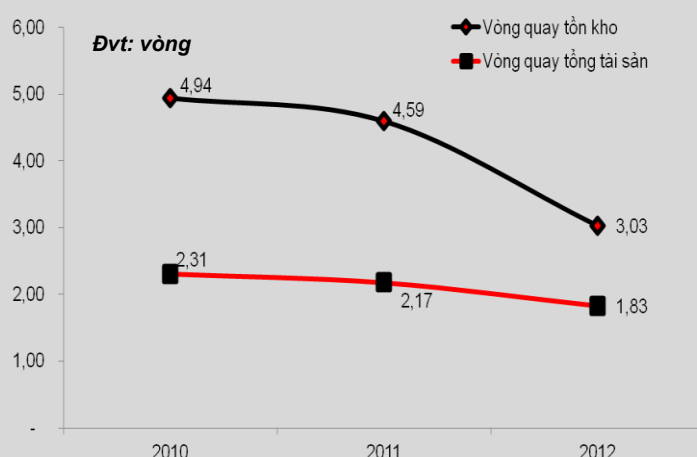
Trong năm qua giá cao su giảm giúp cho giá vốn hàng bán của công ty giảm gần 12% so với năm 2011, trong khi đó hàng tồn kho tăng đến 18% do công ty gia tăng trữ nguyên vật liệu hơn 31% so với 2011 khi giá cao su giảm mạnh vào cuối năm 2012. Kết quả là vòng quay tồn kho giảm từ 4,59 vòng xuống 3,03 vòng.

Bên cạnh đó, trong năm 2012 công ty gia tăng đầu tư vào dự án nhà máy radian làm tài sản cố định tăng 16%; kèm theo đó là nới lỏng chính sách bán hàng, gia tăng các khoản phải thu khách hàng hơn 33% so với năm 2011. Chính phần này đã làm cho tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản nhanh hơn tăng trưởng của doanh thu, làm cho vòng quay tổng tài sản giảm từ 2,17 vòng xuống 1,83 vòng. Hiện tại, Casumina vẫn đảm bảo tốt năng lực hoạt động trong vấn đề quản lý tồn kho, nguyên liệu đầu vào và hiệu quả sử dụng tài sản của công ty.

Chỉ số thanh toán giai đoạn 2010-2012



Năng lực hoạt động giai đoạn 2010-2012



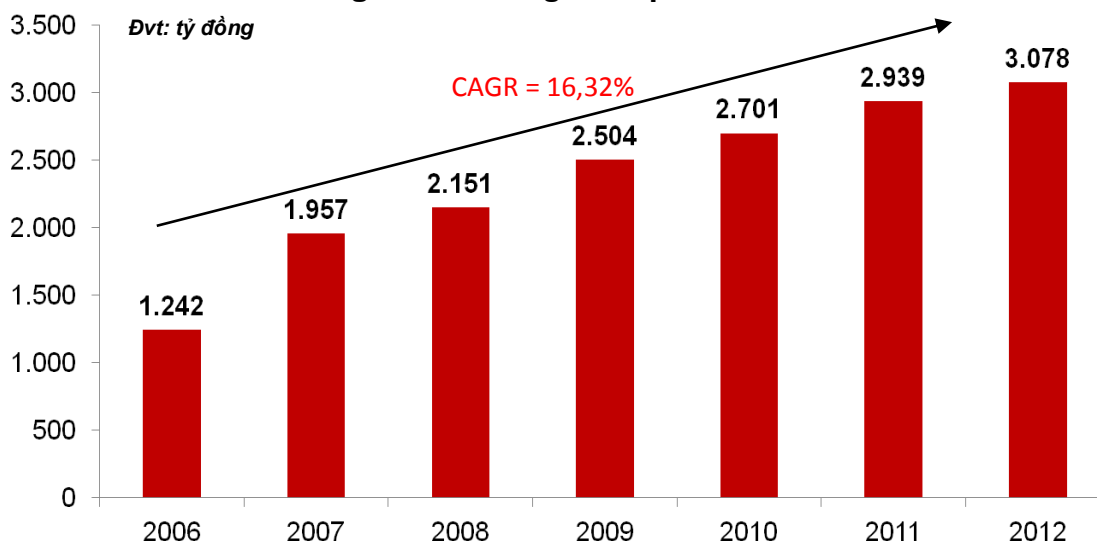
## Tỷ suất lợi nhuận

Năm 2012 đánh dấu một năm Casumina đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay. Tổng doanh thu vượt mức 3.000 tỷ đồng đạt 3.078 tỷ đồng tăng 4,7% so với năm 2011, đạt mức trưởng bình quân CAGR 16,32% giai đoạn 2006-2012. Lợi nhuận gộp tăng gần 170% và lợi nhuận trước thuế tăng 558% so với năm 2011 đã giúp cho tỷ suất lợi nhuận/doanh thu năm qua đạt kết quả rất tốt.

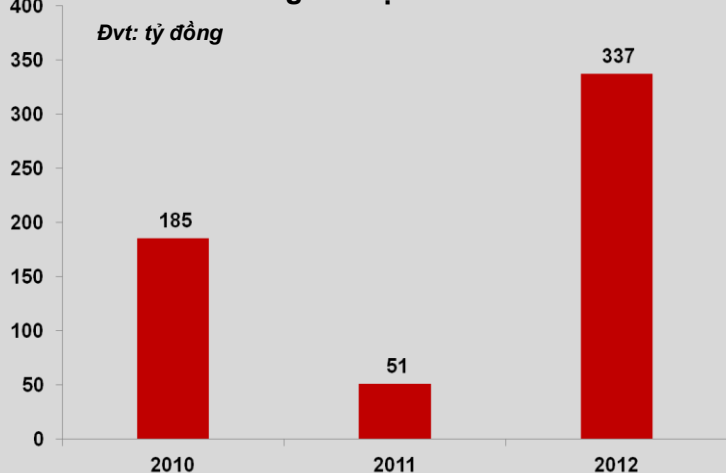
Năm qua là năm Casumina đạt tỷ suất lợi nhuận cao nhất trong 3 năm qua (2010-2012). Cụ thể: tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu đạt 23%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu đạt 8,33%; tỷ suất EBITDA/Doanh thu đạt 15,66%; ROE đạt 32% và ROA đạt 15%.

Một kết quả khá ấn tượng của Casumina trong năm 2012.

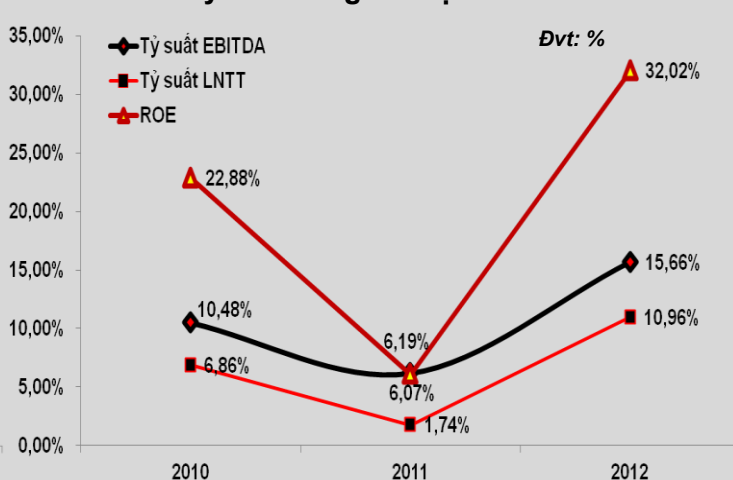
### Tổng doanh thu giai đoạn 2006-2012



### LNTT giai đoạn 2010-2012



### Tỷ suất LN giai đoạn 2010-2012



## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

**Vốn điều lệ: 585.177.470.000 đồng**  
**Mã chứng khoán: CSM**

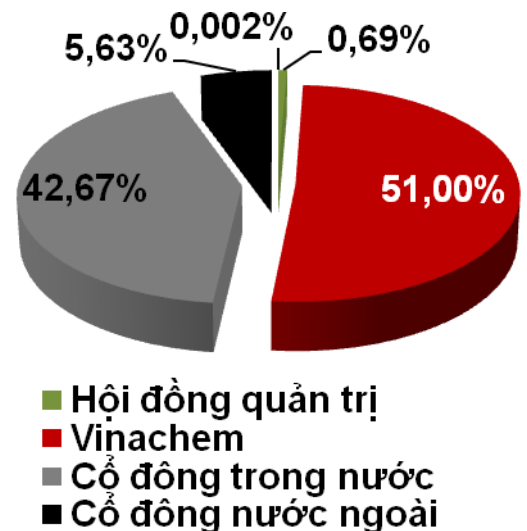
Tổng số CP: 58.517.747 CP  
 Số lượng CP lưu hành: 58.516.542 CP  
 Số lượng CP tự do chuyển nhượng: 58.517.747 CP  
 Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP  
 Số lượng CP quỹ: 1.205 CP  
 Giá trị sổ sách tại 31/12/2012: 16.521 đồng

### Biến động giá cổ phiếu CSM



Cổ đông	Số CP nắm giữ	% Tỷ lệ
<b>Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</b>	<b>29.845.200</b>	<b>51,00%</b>
<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>402.858</b>	<b>0,69%</b>
<b>Cổ đông trong nước</b> (không bao gồm cổ đông Nhà nước)	<b>24.972.241</b>	<b>42,67%</b>
– Tổ chức	2.069.583	3,53%
– Cá nhân	22.902.658	39,14%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>3.293.243</b>	<b>5,63%</b>
– Tổ chức	3.088.021	5,28%
– Cá nhân	208.222	0,36%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1.205</b>	<b>0,002%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>58.517.747</b>	<b>100%</b>

### Cơ cấu cổ đông CSM



**Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng) tại ngày 31/12/2012**

Họ tên cá nhân	Chức vụ liên quan	Số lượng CP nắm giữ		Tỷ lệ %
		Vốn NN	Cá nhân	
Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT		103.376	0,17
Phạm Hồng Phú	Tv.HĐQT - TGD	12.289.200	123.200	21,21
Lê Văn Trí	Tv.HĐQT- Phó TGD		138.860	0,24
Trần Văn Trí	Tv.HĐQT	8.778.000	31.262	15,05
Bùi Thế Chuyên	Tv.HĐQT	8.778.000	6.160	15,01
Lê Thị Hoàng	Trưởng Ban KS		63.449	0,11
Lê Thị Thu Thủy	Thành viên Ban KS		670	0,0011



Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên Ban KS	3.920	0,0067
Nguyễn Song Thao	Phó TGD	19.215	0,032
Nguyễn Đình Đông	Phó TGD	15.591	0,026
Nguyễn Minh Thiện	Phó TGD –KT trưởng	26.626	0,046
Vũ Quốc Anh	Trưởng phòng TCKT	3.329	0,0057

### Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

**Ngày 11/07/2012, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã có Thông báo số 651/2012/TB-SGDHCM về việc niêm yết và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (MCK: CSM).**

- Số lượng: 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu).
- Đây là số cổ phiếu phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Thông báo số 283/2012/TB-SGDHCM ngày 15/03/2012.
- Tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- Ngày niêm yết có hiệu lực: 12/7/2012
- Ngày chính thức giao dịch: 18/7/2012.

#### **Tháng 09/2012, công ty đã phát hành được 6.267.910 CP**

- Tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá): 62.679.100.000 đồng
- Lý do và mục đích: trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2011
- Ngày niêm yết có hiệu lực :11/10/2012
- Ngày chính thức giao dịch: 19/10/2012
- 

**Vốn đầu tư chủ sở hữu sau các đợt phát hành là: 585.177.470.000 đồng**

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** trong năm công ty không có giao dịch

**Các giao dịch khác:** Không có giao dịch



### III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

---

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
  - ❖ Tình hình tài chính
  - ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
  - ❖ Kế hoạch phát triển tương lai
  - ❖ Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm
-

## Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### Khó khăn

- Mãi lực bán hàng thấp do tác động của suy giảm kinh tế trong và ngoài nước là một khó khăn lớn nhất của Công ty. Một số nhóm sản phẩm truyền thống như lốp xe máy, lốp xe đạp, săm xe đạp không có tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2011.
- Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ cùng ngành, đặc biệt là sản phẩm ngoại nhập ngày càng gay gắt đã làm Công ty mất lợi thế trong việc duy trì thị phần trong nước.
- Việc chuyển đổi nhu cầu tiêu dùng của thị trường sang phân khúc cao cấp hơn như lốp không săm, lốp xe tải bán thép, toàn thép... trong khi Công ty chưa kịp thời chuyển đổi hay đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm đáp ứng thị trường. Sức cạnh tranh nhóm sản phẩm lốp xe máy chưa tốt, lốp xe máy không săm của Công ty mặc dù đã thay đổi công nghệ cải tiến chất lượng và tăng cường công tác quảng bá nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn chưa tăng tương xứng với kỳ vọng.
- Lao động trực tiếp biến động mạnh trong quý 1 và đầu quý 2 năm 2012 có biến động mạnh đã ảnh hưởng bố trí sản xuất tăng sản lượng trong những tháng cao điểm.
- Vấn nạn hàng giả, hàng nhái và gian lận thương mại (đối với sản phẩm nhập khẩu) vẫn chưa có hướng giải quyết đã làm Công ty mất đi lợi thế về thương hiệu và tăng sản lượng tiêu thụ.

### Thuận lợi

- Có sự phối hợp chặt chẽ, phân công phân nhiệm hợp lý trong HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty. Có sự kết hợp, gắn bó, đoàn kết, thống nhất về mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giữa Ban lãnh đạo Công ty và các tổ chức đoàn thể.
- Giá nguyên vật liệu tương đối ổn định, đặc biệt là giá cao su thiên nhiên ít biến động là một yếu tố thuận lợi cho Công ty trong việc tổ chức sản xuất và hoạch định chính sách bán hàng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- Nhu cầu vốn lưu động bình quân giảm, lãi suất cho vay giảm và tỉ giá duy trì ổn định trong năm 2012 đã giúp Công ty giảm đáng kể chi phí tài chính, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thị trường lốp ô tô tải nặng bias có chuyển biến tích cực hơn, mức tiêu thụ tăng so với cùng kỳ năm 2011. Tuy nhiên, có thể đánh giá đây là nhóm sản phẩm tăng trưởng không bền vững do sự chuyển đổi xu hướng tiêu thụ sang lốp Radial. Có thể nói mức tăng trưởng trên chủ yếu do Công ty đã áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt và mềm dẻo.
- Công ty đã sử dụng hợp lý, linh hoạt các chính sách trong quản lý tài chính, bán hàng, sản xuất, tồn kho... đã đem lại hiệu quả.
- Đối với thị trường xuất khẩu: Công ty đã có hướng điều chỉnh hợp lý: đàm phán tìm kiếm khách hàng mới; thay đổi chính giá bán theo hướng giảm. Chính sách này đã làm tăng mãi lực xuất khẩu và đem lại lợi nhuận cho Công ty. Mức tăng trưởng xuất khẩu là 12% so với cùng kỳ năm 2011.
- Công ty đổi mới mô hình tổ chức bán hàng theo hướng “bám sát khách hàng, tăng tính chủ động của nhân viên bán hàng”. Việc đổi mới này đã đẩy mạnh được sản lượng tiêu thụ và khuyến khích tính sáng tạo của nhân viên bán hàng.
- Quy hoạch lại các Xí nghiệp thành viên theo hướng tiết kiệm, tinh gọn cũng là một yếu tố giúp Công ty đạt hiệu quả cao trong năm 2012.

## Kết quả sản xuất kinh doanh 2012

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2011		Năm 2012		
			KH	TH	%/KH	%2012/2011
Giá trị SXCN	Tr đồng	1.040.000	1.090.000	<b>1.055.995</b>	97	102
Doanh thu	Tr đồng	2.923.837	3.000.000	<b>3.043.815</b>	101	104
Doanh thu SXCN	"	2.875.106	2.960.000	<b>3.011.265</b>	102	105
- Nội địa	"	2.196.218	2.260.000	<b>2.250.919</b>	99,6	103
- Xuất khẩu	"	678.888	700.000	<b>760.346</b>	109	112
Doanh thu KD khác	"	48.731	40.000	<b>32.550</b>	81	67
Lao động tiền lương						
Lao động	người	2.165	1.875	<b>1.776</b>	95	82
Lương bình quân	1000 đồng	5.779	7.500	<b>8.399</b>	112	145
Nộp ngân sách	Tr đồng	141.965	136.020	<b>206.808</b>	152	146
Kim ngạch XNK	1.000 usd	74.400	84.000	<b>79.055</b>	94	106
Đầu tư XD CB	Tr đồng	82.500	1.001.000	<b>968.948</b>	100	1.213
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	51.236	150.000	<b>337.291</b>	225	659
Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	39.264	112.500	<b>253.884</b>	225	644
Lãi cơ bản trên CP	Đồng	929	1.163	<b>5.266</b>	453	567

### Nhận xét

- Doanh thu tăng trưởng 4% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó doanh thu xuất khẩu có mức tăng trưởng 12%. Điều này cho thấy nỗ lực của Công ty trong việc mở rộng và tìm kiếm các đối tác xuất khẩu mới. Chính sách giảm giá bán đã thúc đẩy được mức tiêu thụ của một số nhóm sản phẩm tăng lên như: lớp xe đạp (112% so với cùng kỳ), lớp ô tô (112% so với cùng kỳ), sẫm ô tô (136% so với cùng kỳ), yếm ô tô (156% so với cùng kỳ).
- Việc quy hoạch lại sản xuất tại các Xí nghiệp thành viên và chính sách tồn kho hợp lý đã làm cho giá trị tồn kho giảm đi đáng kể. Việc cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ hợp lý hơn.
- Quá trình sát nhập các Xí nghiệp và quy hoạch lại dây chuyền sản xuất theo hướng tinh gọn, Công ty đã giảm đi đáng kể lực lượng lao động trực tiếp và phục vụ. Đây cũng chính là yếu tố tích cực đẩy mức năng suất lao động lên cao và mức lương bình quân cũng tăng lên.
- Công ty đang trong giai đoạn cao điểm triển khai dự án lớp Radial tải nặng tại Xí nghiệp cao su Bình Dương. Dòng tiền chảy vào dự án đã thực hiện theo đúng kế hoạch dự kiến của năm 2012.
- Lợi nhuận đạt ở mức cao trong có một số yếu tố chủ yếu sau: Giá vật tư giảm; Công ty đã thanh thế nhà cung cấp và nghiên cứu vật tư thay thế cùng loại có giá thành rẻ hơn như vải màn, thép tanh, cao su tổng hợp... Ngoài ra, Công ty đã triển khai các giải pháp kỹ thuật giảm giá thành các nhóm sản phẩm lớp xe máy, lớp xe đạp và sẫm xe đạp.

## Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

<b>CHỈ TIÊU (triệu đồng)</b>	<b>NĂM 2012</b>	<b>NĂM 2011</b>	<b>% 2012/2011</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.847.050</b>	<b>1.522.885</b>	<b>121%</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.314.039</b>	<b>1.059.625</b>	<b>124%</b>
<i>Phải thu ngắn hạn</i>	<i>420.781</i>	<i>284.903</i>	<i>148%</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>836.646</i>	<i>707.032</i>	<i>118%</i>
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>533.011</b>	<b>463.259</b>	<b>115%</b>

Tổng tài sản tăng 21% so với 2011, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 24% và tài sản dài hạn tăng 18% với giá trị tổng tài sản tăng 324 tỉ đồng

Tài sản ngắn hạn tăng từ khoản phải thu ngắn hạn tăng 48% với giá trị tăng 135,8 tỷ đồng nguyên nhân do trong năm đẩy mạnh công tác tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, Công ty đã chủ động có chính sách giãn nợ cho các đại lý, hộ tiêu dùng và các khách hàng xuất khẩu, với chính sách này Công ty đã hoàn thành được KH doanh thu và công nợ vẫn kiểm soát được tốt, nguyên nhân khác là công ty đã ứng trước cho người bán 62 tỉ đồng cho các hợp đồng nhập thiết bị phục vụ cho việc đầu tư nhà máy toàn thép. Bên cạnh việc dự trữ hàng tồn kho tăng thêm 130 tỉ đồng với mức tăng 18%, do Công ty đã tăng mức tồn kho lên cao để dự trữ vật tư giá thấp và sử dụng hiệu quả vốn vay NH hiện đang ở mức lãi suất hấp dẫn.

Nguyên nhân tài sản dài hạn tăng 15% với giá trị tăng 69 tỉ đồng chủ yếu là do công ty đầu tư dự án toàn thép trong năm tăng thêm 102 tỉ đồng.

### Tình hình nợ phải trả

<b>CHỈ TIÊU (triệu đồng)</b>	<b>NĂM 2012</b>	<b>NĂM 2011</b>	<b>% 2012/2011</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>880.292</b>	<b>903.956</b>	<b>97%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>675.170</b>	<b>751.193</b>	<b>90%</b>
<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>381.135</i>	<i>597.029</i>	<i>64%</i>
<i>Phải trả người bán</i>	<i>93.503</i>	<i>61.086</i>	<i>153%</i>
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>205.122</b>	<b>152.763</b>	<b>134%</b>
<i>Vay dài hạn</i>	<i>201.342</i>	<i>150.787</i>	<i>134%</i>

Nợ ngắn hạn giảm chỉ bằng 90% so năm 2011, chủ yếu từ việc giảm mạnh vốn vay ngắn hạn, nguyên nhân là lợi nhuận tăng cao Công ty đã sử dụng nguồn này để bổ sung tạm thời vốn lưu động. Mặt khác công ty đã tăng cường chiếm dụng vốn từ các khoản phải trả người bán tăng 53% so với năm 2011 giúp giảm bớt nợ vay ngắn hạn.

Vay nợ dài hạn tăng 34% chủ yếu từ việc các giải ngân cho dự án toàn thép, với tổng giá trị giải ngân trong năm lên đến 55 tỉ đồng.



## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

### Công tác điều hành sản xuất

- Trong năm 2012, cùng với những điều kiện khách quan mang tính thuận lợi cho Công ty như: Giá nguyên vật liệu đầu ổn định, lãi vay ngân hàng giảm. Ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt thời cơ triển khai những chính sách hợp lý trong điều hành sản xuất và bán hàng đem lại những hiệu quả cao.
- Công tác dự báo và quyết sách về dự trữ một số nguyên vật liệu chủ yếu trong từng thời điểm nhằm đem lại sự ổn định trong sản xuất và đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác quản lý chặt chẽ mức tồn kho theo hướng giảm thiểu tồn kho bất hợp lý nhưng vẫn đảm bảo đủ vật tư cung cấp cho sản xuất và sản phẩm cung cấp cho thị trường. Hiệu quả mang lại từ quản lý tồn kho là tránh lãng phí nguồn lực, đảm bảo việc quản lý chất lượng sản phẩm và tránh quá tải đối với năng suất kho.
- Công tác tiết kiệm trong sản xuất đã được đề cao và triển khai tại các Xí nghiệp trực thuộc, tổ chức đánh giá, phân tích và duy trì trong suốt năm 2012. Tổng giá trị tiết kiệm từ nguyên nhiên vật liệu là gần 40 tỷ đồng.
- Công tác phát triển sản phẩm mới được đặc biệt chú trọng trong năm 2012: Công ty đã thiết kế và đưa vào sản xuất đại trà hơn 100 chủng loại sản phẩm ở 2 nhóm sản phẩm chính lớp xe máy, lớp ô tô. Sản phẩm mới đã tiếp cận được thị trường và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm Casumina.
- Việc thay đổi đơn pha chế theo hướng giảm giá thành sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng được chú trọng. Trong năm, Công ty đã thay đổi đơn pha chế trên các nhóm sản phẩm như: lớp xe đạp, lớp ô tô, săm ô tô, yếm ô tô.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, tìm kiếm các nhà cung cấp mới đã được Công ty thực hiện trong năm 2012. Chính công tác này đã giúp công ty tiếp cận được nguồn nguyên liệu giá cả hợp lý hơn và nắm bắt được những thay đổi trong việc thay thế nguyên vật liệu mới, tiếp cận công nghệ sản xuất săm lốp của các nước trong khu vực và thế giới.
- Chú trọng phát triển dòng sản phẩm lớp xe máy cao cấp với nhãn hiệu: Dragon, Fire King, Super Lion... với phương pháp tiếp cận thị trường chuyên nghiệp hơn. Dòng sản phẩm này đã có mức tăng trưởng cao trong năm 2012, đặc biệt là 6 tháng cuối năm có mức tăng trưởng 125%.



### **Hoàn thiện hệ thống quản lý**

- Công ty tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001 và 14001.
- Để thay đổi cách nhìn và nâng tầm đội ngũ Cán bộ quản lý, Công ty đã cử 50 người tham gia lớp học “lãnh đạo tạo đột phá”, tiến hành xây dựng lại tầm nhìn, sứ mệnh của Công ty, tạo được sự đồng tâm hiệp lực trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong dài hạn.
- Công ty đã tiến hành đổi mới hệ thống bán hàng theo hướng chuyên nghiệp. Thay đổi cách tính lương cho nhân viên bán hàng tạo động lực trong việc kích thích bán hàng đồng thời tăng áp lực về trách nhiệm của từng nhân viên trong hệ thống.
- Công ty cũng đã triển khai hệ thống tiếp thị và nghiên cứu thị trường một cách bài bản, chuyên nghiệp hơn. Xây dựng hình ảnh thương hiệu Casumina rõ nét và hiện đại hơn.
- Công ty tiếp tục duy trì chương trình quản trị tổng thể (ERP) trong việc điều hành sản xuất, bán hàng và đề ra những chính sách phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.



### **Công tác đầu tư**

Dự án 1 triệu lốp ô tô toàn thép: đã thực hiện đúng tiến độ việc đàm phán ký kết hợp đồng các gói thầu xây dựng và máy móc thiết bị với mức hoàn thành hơn 90% giá trị dự án.

Tiếp tục tham gia cùng các đối tác liên doanh điều hành các dự án: Liên doanh sản xuất than đen Phillips Carbon Việt Nam; dự án căn hộ số 9 Nguyễn Khoái, dự án số 504 Nguyễn Tất Thành; dự án tòa nhà văn phòng số 180 Nguyễn Thị Minh Khai.

Hoàn thành việc tiếp nhận nhà xưởng và đất đai từ Xí nghiệp liên doanh Yokohama. Việc thoái vốn sẽ hoàn tất khi có quyết định giải thể liên doanh từ Sở KH và ĐT. Dự kiến trong quý 1/2013.

Việc sát nhập dây chuyền sản xuất săm xe đạp của Xí nghiệp Tân Bình thành một xưởng xe đạp độc lập tại Xí nghiệp Hóc Môn từ năm 2011 đã đạt được công suất tối đa trong năm 2012 (công suất 600.000 chiếc/tháng). Quá trình sát nhập đã đem lại hiệu quả tốt: mức lợi nhuận nhóm sản phẩm tăng lên, năng suất lao động cũng tăng do việc bố trí nhân lực hợp lý trên từng công đoạn sản xuất.

Công ty cũng đã tiến hành đầu tư các thiết bị nhỏ lẻ nhằm hoàn thiện dây chuyền sản xuất và tăng sản lượng đối với những quy cách, chủng loại sản phẩm có mức tiêu thụ cao như: máy thành hình lốp xe máy, máy nổi đầu săm...

Trong năm đã tiến hành ký hợp đồng mua đất tại Tân Uyên Bình Dương. Hiện đối tác đang làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất Công nghiệp cho Công ty.

### **Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất**

Trong năm 2012 là năm Casumina đặc biệt chú trọng đến Công tác phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng thị trường xuất khẩu và nội địa, đặc biệt là đáp ứng được nhu cầu đặc thù của một số khách hàng chuyên biệt.

- Đối với lốp xe máy: Tiếp tục hoàn thiện và phát triển dòng sản phẩm lốp xe máy cao cấp với mẫu mã, quy cách, kiểu gai đa dạng thuận tiện cho việc lựa chọn của khách hàng.
  - Dòng lốp Dragon: sản xuất mới 35 quy cách.
  - Dòng lốp Fire King: sản xuất mới 30 quy cách.
  - Dòng lốp Super Lion: sản xuất mới 10 quy cách.





- Đối với lớp ô tô: cho ra đời dòng sản phẩm cải tiến độ sâu gai, tăng độ cứng và dòng lớp đáp ứng cung đường khắc nghiệt như hầm mỏ, đường rừng...
- Đối với săm ô tô: Sản xuất săm ô tô butyl với độ kính khí cao và giá thành rẻ.
- Đối với săm xe đạp: chấm dứt sản xuất săm xe đạp nổi thay thế bằng công nghệ săm xe đạp đúc có chất lượng tốt hơn.

Việc chuyển đổi sử dụng lò đốt bằng dầu FO sang hình thức thuê mua hơi đốt của nhà cung cấp (đốt bằng mùn cưa) là một hướng đi đúng trong việc cải tiến chất lượng môi trường làm việc và tiết kiệm chi phí nhiên liệu. Giá trị tiết kiệm được tính toán từ cải tiến này là 12 tỷ trong năm 2012.

## **Công tác tiêu thụ**

### *Công tác thị trường*

- Năm 2012, với thuận lợi là nguyên vật liệu đầu vào khá ổn định là một điều kiện tốt cho Công ty xem xét kỹ và có chính sách điều chỉnh giá bán theo hướng giảm mà đặc biệt là thị trường xuất khẩu, công ty đã áp dụng chính sách giá cho từng khách hàng và có mức ưu đãi nếu khách hàng có mức tiêu thụ tốt.
- Công ty tiếp tục duy trì và phát triển lực lượng nhân viên bán hàng tại khu vực Miền Tây và bước đầu triển khai tại Miền Trung nhằm mục đích theo sát khách hàng, nắm bắt thông tin kịp thời và cung cấp đúng sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng.
- Việc bán lần vùng, phá giá đã giảm. Công ty cũng đã xúc tiến tìm kiếm những đại lý cấp 3 đủ năng lực phối hợp với Công ty làm thị trường. Công ty cũng đã tổ chức các nhóm cán bộ quản lý thuộc các phòng ban chức năng đi đến các đại lý, tìm hiểu cùng tháo gỡ những khó khăn, từ đó đề xuất trong việc cải tiến chính sách bán hàng phù hợp và linh hoạt.
- Mục tiêu đặt ra trong năm 2012 và các năm sau là tăng tỷ trọng doanh thu xuất khẩu. Với mục tiêu trên, Công ty đã nỗ lực trong việc quảng bá thương hiệu Casumina tại các nước trong khu vực bằng một chính sách Marketing bài bản: kết hợp với các đại lý tại nước ngoài am hiểu thị trường, quảng bá hình ảnh trên các kênh truyền hình tại nước ngoài, tham gia các hội chợ và xúc tiến thương mại có uy tín...



#### *Phương thức bán hàng*

- Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản lượng giao kế hoạch năm, quý và tháng cho từng đại lý. Trên cơ sở tính toán hợp lý mức độ hoàn thành kế hoạch và khuyến khích các đại lý tập trung cao độ trong việc đẩy nhanh sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Căn cứ vào kế hoạch tháng, các vùng miền công ty sẽ phân tích, tìm ra nguyên nhân và đề ra giải pháp để khắc phục những hạn chế đối với những đại lý không hoàn thành kế hoạch.
- Công tác họp giữa Ban tổng giám đốc và phụ trách các vùng miền cũng được tổ chức thường xuyên. Đây là cuộc họp quan trọng nhằm thống nhất chính sách bán hàng ngắn hạn trong từng tháng phù hợp với đặc điểm thị trường theo chu kỳ kinh doanh và những thay đổi trong chính sách kinh tế vĩ mô như: lãi suất, giá xăng dầu, lượng hàng cùng ngành nhập khẩu ...
- Do có sự thay đổi trong chính sách cho vay và huy động vốn của ngân hàng trong năm 2012: chọn lọc đối tượng cho vay, giảm lãi suất tiền gửi... Công ty đã linh hoạt trong chính sách công nợ tùy thuộc vào năng lực của từng đại lý. Chính sách công nợ trên đã xóa đi những bất cập nếu áp dụng cùng một chính sách cho tất cả các đại lý, tạo được sự đồng thuận của đại lý và tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm nhưng vẫn giữ được mức công nợ theo quy định của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến mãi từng tháng đối với từng nhóm sản phẩm theo định hướng tăng trưởng của Công ty. Chính sách này tỏ ra có hiệu quả và cũng là một kênh thông tin quan trọng để đo lường mức độ uy tín của thương hiệu Casumina.



### *Công tác quảng bá và xúc tiến*

- Công ty đang hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu bao gồm các vật phẩm văn phòng, tặng phẩm, đồng phục... nhằm xây dựng hình ảnh Casumina một cách rõ nét và chuyên nghiệp hơn. Công ty cũng đã tiến hành quảng bá các dòng sản phẩm mới bằng cách xây dựng các video clip với sự hỗ trợ của các Công ty quảng cáo uy tín.
- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí và phương tiện quảng cáo cho thương hiệu Casumina tại các nước trong khu vực như: Campuchia, Myanmar. Mức độ thông dụng của sản phẩm Casumina dần quen thuộc tại thị trường các nước trong khu vực.
- Công ty định kỳ tổ chức gặp gỡ khách hàng nước ngoài tại Việt Nam và tổ chức chuyến du lịch nước ngoài đối với khách hàng nội địa. Có thể nói đây là một dịp để tăng tính hợp tác, thống nhất và duy trì hệ thống phân phối của Casumina trong nước và quốc tế.
- Công ty luôn giữ vững các danh hiệu do các tổ chức uy tín bình chọn: Hàng Việt Nam chất lượng cao, top 20 thương hiệu hạt giống.
- Trong năm 2012 Công ty vinh dự nhận được Cờ thi đua của Chính phủ, được bình chọn là 1 trong 25 doanh nghiệp tiêu biểu 6 năm liền đạt Thương hiệu quốc gia.
- Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam khen tặng là 1 trong 5 đơn vị có doanh thu cao nhất và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất trong năm 2012.



## **Kế hoạch phát triển tương lai**

### **Đặc điểm tình hình chung năm 2013**

#### **Khó khăn:**

- Mức tăng trưởng của nền kinh tế thế giới năm 2013 được Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo sẽ vẫn ở mức thấp (dự báo ở mức 3% - 3,5%). Kinh tế Việt Nam năm 2013 cũng được nhiều chuyên gia dự báo sẽ đối mặt với rất nhiều khó khăn: Sự yếu kém trong hoạt động của hệ thống ngân hàng, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, sức mua giảm, lượng hàng tồn kho tại các doanh nghiệp tăng cao...
- Nguy cơ lạm phát tiềm ẩn và sự biến động của tỉ giá USD/VND nhiều khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính của Công ty.
- Sự dư thừa công suất của các đối thủ cùng ngành đặc biệt là lớp ô tô, thêm vào đó là sự thu hẹp thị phần lớp ô tô bias trong tổng số lớp ô tô các loại do việc chuyển đổi nhu cầu sử dụng sang lớp Radial (khoảng 80%) đã làm cho mức độ cạnh tranh trong ngành sản xuất săm lốp xe hết sức khốc liệt..
- Trong năm 2013 công ty tập trung nhân lực và tài chính cho dự án lớp Radial toàn thép.
- Sản phẩm lớp Radial toàn thép của Công ty đang trong giai đoạn lắp đặt thiết bị cho thấy sự tiếp cận thị trường sản phẩm này trễ hơn so với đơn vị cùng ngành là một yếu tố bất lợi của Công ty.
- Thị trường xuất khẩu săm lốp và cao su kỹ thuật dự báo gặp nhiều khó khăn do suy giảm của kinh tế thế giới và sự áp đảo của sản phẩm có xuất xứ từ Trung quốc với giá thành rẻ, chất lượng có thể chấp nhận được.

## Thuận lợi:

- Tăng trưởng kinh tế trong nước cả năm 2012 đạt khoảng 5,03%, thấp hơn kế hoạch nhưng quý sau cao hơn quý trước, lạm phát được kiềm chế, kinh tế vĩ mô ổn định hơn là những dấu hiệu tích cực để có thể tin rằng nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã có kinh nghiệm và tỏ ra kiên quyết trong việc điều hành kinh tế vĩ mô: Tái cấu trúc ngân hàng, tiếp tục phương án cổ phần hóa các Công ty nhà nước, xử lý các Công ty hoạt động kém hiệu quả, chính sách ưu đãi khác: giảm thuế thu nhập, ưu tiên cho doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn vay....
- Giá cao su nguyên liệu có xu hướng giảm. Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các đối tác cung cấp nguyên liệu có giá cả hợp lý và có chính sách linh hoạt trong việc dự trữ ổn định nguồn nguyên liệu.
- Tổng quan số lượng các phương tiện vận chuyển tại Việt Nam không giảm. Số lượng xe máy sử dụng sản phẩm lốp không săm đang chiếm ưu thế và có mức tăng trưởng đáng kể. Đây chính là cơ hội để Công ty có thể duy trì ổn định dòng sản phẩm truyền thống lốp xe máy và quảng bá, thâm nhập thị trường khi dòng sản phẩm lốp Radial bắt đầu sản xuất thương mại.
- Các sản phẩm chủ lực của Công ty vẫn chiếm thị phần nhất định trong nước.
- Uy tín sản phẩm và thương hiệu của Công ty vẫn được khẳng định trên thị trường. Hệ thống phân phối của Casumina vẫn tỏ ra có hiệu quả với sự đồng thuận, hợp tác hai bên cùng có lợi.
- Công ty đang dần xây dựng một đội ngũ cán bộ lãnh đạo có kinh nghiệm và kiến thức quản lý theo hướng hiện đại. Công ty cũng bắt đầu tiếp cận với phương thức bán hàng chuyên nghiệp.
- Công ty có kinh nghiệm trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong những giai đoạn khó khăn. Từ đây đã hình thành nên những chính sách linh hoạt theo kịp với diễn biến của thị trường.
- Mức độ đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh theo đặc thù ngành của công ty tương đối tốt.

## Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2013

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2012	KH Năm 2013	
				KH	%/2012
1	Giá trị SXCN	Tr đồng	1.055.995	<b>1.100.000</b>	105
2	Doanh thu	Tr đồng	3.043.815	<b>3.100.000</b>	102
2.1	Doanh thu SXCN	"	3.011.265	<b>3.063.000</b>	102
2.1.1	- Nội địa	"	2.250.919	<b>2.293.000</b>	102
2.1.2	- Xuất khẩu	"	760.346	<b>770.000</b>	101
2.2	Doanh thu KD	"	32.550	<b>37.000</b>	114
3	Sản lượng hiện vật				
3.1	Lốp xe máy	1.000 Ch	3.922	<b>4.450</b>	113
3.2	Săm xe máy	"	19.467	<b>20.000</b>	103
3.3	Lốp xe đạp	"	3.149	<b>3.375</b>	107
3.4	Săm xe đạp	"	5.895	<b>5.985</b>	102
3.5	Lốp công nghiệp	"	644	<b>665</b>	103
3.6	Lốp ô tô, máy kéo	"	745	<b>765</b>	103
3.7	Săm ô tô	"	459	<b>460</b>	100
3.8	Yếm ô tô	"	268	<b>270</b>	100
3.9	Găng tay	1.000 đôi	6.735	<b>6.800</b>	100
3.10	Ống cao su dân dụng	Tấn	217	<b>220</b>	101
4	Lao động tiền lương				
4.1	Lao động bình quân	người	1.776	<b>1.781</b>	100
4.2	Lương bình quân	1000 đ	8.399	<b>9.000</b>	107
5	Nộp ngân sách	Tr đ	206.808	<b>87.552</b>	42
6	Kim ngạch XNK	1000usd	79.055	<b>85.466</b>	108
7	Đầu tư XD CB	Tr đ	968.948	<b>141.307</b>	15
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	337.434	<b>250.000</b>	74
9	Cổ tức (*)	%	30%	<b>&gt;12%</b>	

## Một số giải pháp thực hiện

### Quản trị Công ty và điều hành sản xuất:

- Điều hành sản xuất tại các Xí nghiệp theo hướng tinh gọn, tiết kiệm, theo đúng tiến độ giao hàng, không để phát sinh sản phẩm chậm luân chuyển – ngoài kế hoạch.
- Có chính sách đồng bộ linh hoạt giữa tồn kho sản phẩm, tồn kho vật tư và mức độ tiêu thụ theo yếu tố đặc thù mùa vụ, theo dự báo và sự biến động của thị trường.
- Kiểm soát chặt chẽ, cân đối hợp lý giữa sản xuất và bán hàng.
- Tiếp tục thực hiện các dự án cải tiến sản phẩm với mục đích giảm giá thành, tăng cường chất lượng và tận dụng trí tuệ của lực lượng cán bộ, kỹ sư như: dự án săm xe máy butyl, dự án săm – yếm ô tô tái sinh ....
- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng lao động hợp lý. Rà soát và định biên lại lao động trên các dây chuyền sản xuất với sự hỗ trợ của cải tiến kỹ thuật và so sánh tương quan lao động giữa các Xí nghiệp trong cùng một công đoạn sản xuất.
- Tiếp tục điều chỉnh và cải tiến phương thức trả lương cho khu vực bán hàng theo doanh thu nhằm mục đích phát huy tính chủ động của nhân viên bán hàng và đẩy nhanh sản lượng ra thị trường.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý công việc theo chức năng nhiệm vụ (PRD) của đội ngũ Ban giám đốc Xí nghiệp, các Trưởng phòng và triển khai đến toàn thể nhân viên. Đây là một trong những căn cứ đánh giá năng lực làm việc và có chính sách điều chuyển thích hợp.
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu của Công ty trong chiến lược phát triển sản phẩm.
- Duy trì và phát huy tính hiệu quả của hệ thống quản lý ISO 9001 (2000) và ISO 14001.
- Duy trì việc phân tích và đề ra những chính sách sản xuất, bán hàng, tài chính hợp lý, linh hoạt với sự hỗ trợ của chương trình quản lý tổng thể doanh nghiệp (ERP).
- Duy trì tốt công tác phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.
- Xây dựng phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế.
- Tập trung công tác đào tạo nhân sự, chuẩn bị đầy đủ điều kiện để vận hành nhà máy lớp Radial toàn thép.

### Công tác đầu tư XD CB:

- Hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt thiết bị cho dự án 1 triệu lốp Radial toàn

thép giai đoạn 1 theo đúng tiến độ đề ra.

- Tiếp tục đầu tư và hoàn thiện một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất: lớp xe máy, săm xe máy, lớp ô tô, săm ô tô...
- Hoàn tất việc mua đất để tiến hành quy hoạch các nhà máy
- Lập kế hoạch di dời các nhà máy trong nội thành thành phố Hồ Chí Minh trong quy hoạch tổng thể của Công ty giai đoạn 2013 – 2015.
- Tiếp tục khai thác và đàm phán về mục đích sử dụng các mặt bằng sở hữu của Công ty trong nội thành Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục tham gia cùng các đối tác liên doanh điều hành các dự án: Liên doanh sản xuất than đen Phillips Carbon Việt Nam, dự án cao ốc văn phòng số 180 Nguyễn Thị Minh Khai.
- Hoàn thành việc giải thể đối với liên doanh lớp Yokohama. Tiến hành thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư tài chính dài hạn cổ phiếu Công ty cao su Phước Hòa (PHR).

#### **Chiến lược sản phẩm:**

- Củng cố và tập trung nhân lực chiếm lĩnh thị trường đối với dòng sản phẩm lớp xe tay ga cao cấp Dragon, Fire King.
- Tiếp tục mở rộng và thâm nhập vào các thị trường mới với những sản phẩm đặc thù mang thương hiệu Casumina như: Nam Mỹ, Châu Phi...
- Tiếp tục hợp tác với các đối tác có uy tín trên thế giới trong việc cung cấp sản phẩm mang thương hiệu hàng đầu và có giá trị gia tăng cao như: Continental (Đức), Suzuki...
- Củng cố và có chính sách đối với thị trường lắp ráp ô tô Việt Nam.
- Hoàn thiện và mở rộng dòng sản phẩm có giá cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng: Săm ô tô, yếm ô tô, săm xe máy butyl.

#### **Công tác tiếp thị và bán hàng:**

- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu bằng cách hỗ trợ kinh phí tiếp thị và quảng bá hình ảnh Casumina thông qua các Đại lý lớn.
- Tiếp tục thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt về chế độ thanh toán, công nợ, khuyến mãi, đảm bảo thời gian cung cấp sản phẩm đúng hạn.... cho từng đại lý nhằm tạo sự đồng thuận và hợp tác đôi bên cùng có lợi.
- Tiếp tục duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu theo hướng hiện đại, đồng bộ.
- Mở rộng đội ngũ giám sát tại các Vùng miền, tăng cường chăm sóc khách hàng.
- Tập trung vào công tác quảng bá sản phẩm mới theo hướng hiện đại.



- Thực hiện công tác điều tra, phân tích thị trường theo từng khu vực, từng nhóm sản phẩm chuyên biệt, đề ra những chính sách phù hợp mang lại hiệu quả cao.
- Sắp xếp và quy hoạch lại hệ thống kho tàng nhằm thuận tiện trong việc vận chuyển sản phẩm đến các đại lý kịp thời, đảm bảo chất lượng.





## IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
  - ❖ Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
  - ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-

## **Đánh giá chung các mặt hoạt động của công ty**

Tình hình kinh tế trong nước 2012 vẫn ảm đạm, cùng với khó khăn và thách thức như: đầu tư công vẫn ở mức hạn chế, các vùng mỏ bị hoạt động cầm chừng, sản lượng ô tô tiêu thụ giảm mạnh, khả năng vay ngân hàng của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh lớp ô tô khó khăn hơn, tồn kho nhiều loại sản phẩm trong nước tăng. Trong khi sản phẩm sầm lớp ô tô Trung quốc tồn kho nhiều và tiếp tục đẩy hàng sang các nước trong khu vực, Việt Nam là một trong những nước bị tác động tiêu cực từ hoạt động này.

Tuy nhiên, được sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và điều hành quyết đoán của Tổng giám đốc thì công ty đã có những đột phá vượt bậc, thực hiện nhiều biện pháp để giảm giá thành cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm như: quản trị công tác quản lý nhà sản xuất, cải tiến chất lượng, mẫu mã, bao bì, cho ra dòng sp đáp ứng nhu cầu thị trường, cải thiện hệ thống bán hàng, chăm sóc khách hàng tốt hơn, tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất người lao động, chống lãng phí, giảm thiểu tỷ lệ phế phẩm, quản trị tồn kho và vật tư tốt... Do đó, công ty đã có bước chuyển biến vượt bậc, **đem lại lợi nhuận trước thuế 2012 đạt 337 tỷ đồng tăng 225% và tiền lương bình quân 8.399.000 đồng / người /tháng đạt 112%** so với nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Đây cũng là minh chứng hùng hồn cho vị thế hàng đầu của công ty so với trong nước và ngoài nước.

## **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

Qua kiểm điểm công tác cho thấy Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận của Hội đồng quản trị với nỗ lực cao. Do đó, Công ty đạt được hiệu quả năm 2012 tương đối trong tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều khó khăn thử thách.



## **Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013**

---

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam, căn cứ kế hoạch phát triển Công ty đến năm 2015 có tính đến năm 2020, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau:

### **Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2013**

Tổng doanh thu: **3.100 triệu đồng, bằng 102 % so với thực hiện năm 2012**

Lợi nhuận trước thuế : **250 tỷ đồng, bằng 74% so với thực hiện năm 2012**

**Chia cổ tức: Mức tối thiểu là 12%**

### **Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc :**

- Cải tổ phương thức bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước. Mở rộng thị trường ở nước ngoài.
- Xây dựng và triển khai các giải pháp giảm chi phí sản xuất, giảm chi phí lao động cho 1 đơn vị sp, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục cải tiến chất lượng lốp xe máy truyền thống, lốp ô tô Bias, lốp ô tô Radial bán thép. Đẩy mạnh quảng bá lốp xe máy tay ga cao cấp Euromina.
- Tiếp tục nâng cấp chương trình quản lý tổng thể ERP, nâng cao công tác quản trị.
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng quy định, quy trình đầu tư của Nhà nước hiện hành.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.





## IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

- ❖ Hội đồng quản trị
  - ❖ Ban Kiểm soát
  - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
-

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên	Chức vụ tại công ty khác
01	Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Độc lập	-
02	Lê Văn Trí	Tv.HĐQT	Điều hành	-
03	Phạm Hồng Phú	Tv.HĐQT	Điều hành	-
04	Trần Văn Trí	Tv.HĐQT	Điều hành	-
05	Bùi Thế Chuyên	Tv.HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước	Trưởng ban kế hoạch Tập đoàn hóa chất VN

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Ngày	Số nghị quyết, quyết định	Nội dung
10/02/2012	23/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định cử cán bộ đi công tác
04/05/2012	24/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định chỉ định thư ký Công ty
06/06/2012	25/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định ban hành qui chế quản lý kỹ thuật Công ty
02/06/2012	26/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt điều chỉnh lần 3 kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
11/06/2012	26a/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu số 19 “Xây lắp đường dây trung thế” thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
23/07/2012	27/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định xử lý tình huống nhà thầu nộp HSDT gói thầu số 13a “Xây dựng nhà sản xuất lốp Radial” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 điều chỉnh lần 3 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
23/07/2012	28/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định xử lý tình thời điểm bắt đầu có hiệu lực HSDT gói thầu số 13a “Xây dựng nhà sản xuất lốp Radial” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 điều chỉnh lần 3 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”

27/08/2012	28a/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt bổ sung gói thầu 12e “ Tư vấn giám định máy móc,thiết bị nhập khẩu của công trình” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
29/08/2012	29/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt HSMT gói thầu 42 “ Cung cấp lắp đặt máy X Quang” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
29/08/2012	30/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt HSMT gói thầu 41 “ Cung cấp lắp đặt máy cân bằng độ đồng đều” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
10/10/2012	31/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt điều chỉnh lần 4 kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
07/11/2012	32/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt kế quả đấu thầu,lựa chọn nhà thầu gói thầu 41 “ Cung cấp lắp đặt máy cân bằng độ đồng đều” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
08/11/2012	33/2012/QĐ-HĐQT	Quyết định phê duyệt kế quả đấu thầu,lựa chọn nhà thầu gói thầu 42 “Cung cấp lắp đặt máy X Quang” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
20/12/2012	34/2012/QĐ-HĐQT	Xử lý tình huống 02 nhà thầu nộp bảo đảm dự thầu bằng tiền mặt của gói thầu 16 “Xây dựng nhà động lực nước nóng và khu sửa chữa khuôn” thuộc kế hoạch đấu thầu GD1 dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà Máy sản xuất lốp xe tải Radial toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”
21/2/2012	26/2012/NQ-HĐQT	Bổ sung vào điều 1-Nghị quyết số 08A/2011/NQ-HĐQT ngày 27/5/2011 về việc vay vốn Ngân hàng Vietcombank – Indovina: Cam kết dùng toàn bộ nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận sau thuế và 2cac1 nguồn thu khác để đảm bảo thành toán các nghĩa vụ
10/3/2012	27/2012/NQ-HĐQT	Thời gian chốt DS phát hành cổ phiếu, chốt DS ĐHCĐ, ngày tổ chức ĐHCĐ 2012
10/3/2012	28/2012/NQ-HĐQT	Thông qua kết quả SXKD năm 2011
10/3/2012	29/2012/NQ-HĐQT	Chia cổ tức 2011: 12% + chia = CP



10/3/2012	30/2012/NQ-HĐQT	Ký HĐ bảo lãnh phát hành cổ phiếu
10/3/2012	31/2012/NQ-HĐQT	Phê duyệt KQ ĐT 8 gói thầu TB
10/3/2012	32/2012/NQ-HĐQT	Hủy kết quả đấu thầu gói thầu số 13
14/4/2012	33/2012/NQ-HĐQT	Phê duyệt kết quả đấu thầu lần 2 gói thầu số 13 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.
14/4/2012	34/2012/NQ-HĐQT	Chỉ định thầu gói thầu số 12, 27, 28
14/4/2012	35/2012/NQ-HĐQT	Điều chỉnh giá và đấu thầu hạn chế gói thầu số 21 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.
14/4/2012	36/2012/NQ-HĐQT	Điều chỉnh giá + đổi số gói thầu số 14 thành số 13a
14/4/2012	37/2012/NQ-HĐQT	Tăng thêm gói thầu số 9, số 12 a
14/4/2012	38/2012/NQ-HĐQT	Kế hoạch thời gian phát hành CP ra công chúng
14/4/2012	39/2012/NQ-HĐQT	Thông qua kết quả SXKD quý I + kế hoạch SXKD quý II/2012
21/5/2012	40/2012/NQ-HĐQT	Bổ sung vào điều 1 – Nghị Quyết số 08A/2011/NQ-HĐQT về việc vay vốn Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương VN
28/5/2012	41/2012/NQ-HĐQT	Phân phối cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết và cổ phiếu lẻ phát sinh
16/7/2012	42/2012/NQ-HĐQT	Thông qua kết quả SXKD quý II,6 tháng + kế hoạch SXKD quý III/2012
16/7/2012	43/2012/NQ-HĐQT	Lựa chọn công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam( AASCS) là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012
16/7/2012	44/2012/NQ-HĐQT	Thống nhất chuyển công nợ DNTN Phát hưng ra ngoài bảng cân đối kế toán
13/07/2012	44a/2012/NQ-HĐQT	Phê duyệt HSMT các gói thầu số 24,12e,41,42,43,44,47,48 ,và 51 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.
20/8/2012	45/2012/NQ-HĐQT	Thống nhất lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2011 cho cổ đông hiện hữu vào quý 3,quý 4 năm 2012
28/8/2012	46/2012/NQ-HĐQT	Thống nhất lựa chọn ngày 19/09/2012 là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức bằng cho cổ phiếu năm 2011

12/10/2012	47/2012/NQ-HĐQT	Vốn đầu tư dự trữ NVL cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp cho năm 2013
12/10/2012	48/2012/NQ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh lần IV kế hoạch đầu thầu GD1 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.
16/10/2012	49/2012/NQ-HĐQT	Đồng ý cho phép di dời và sát nhập hai nhà máy SX lốp oto XN BL và xưởng II XN DN
06/11/2012	50/2012/NQ-HĐQT	Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu 41 và 42 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radian toàn thép công suất 1.000.000 lốp/năm”.

### Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 21 Nghị quyết và 14 Quyết định liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định điều chỉnh... mà Hội đồng quản trị năm 2012 đã phê duyệt. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Tên thành viên	Hoạt động
Bùi Thế Chuyên	Tham gia các hoạt động thường kỳ của Casumina Kiến nghị Nhà nước giảm thuế NK vải màn Kiến nghị với Tập đoàn và Bộ Công thương về việc áp thuế chống gian lận thương mại

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: **Không có**

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
01	Nguyễn Hồng Phú	Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
02	Lê Văn Trí	Tv.HĐQT kiêm Phó TGĐ
03	Trần Văn Trí	Tv.HĐQT

## BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban trong năm 2012 như sau:

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến với các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tham gia giám sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012.

Năm 2012 Ban kiểm soát đã có các buổi họp định kỳ hàng quý, để đề ra nội dung kế hoạch làm việc theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiều kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện chế độ, quy định, quy chế tài chính; chi trả tiền lương, kiểm soát lao động, tiết kiệm vật tư đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét, chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt hơn và giảm thiểu rủi ro.

### Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

#### Hội đồng quản trị

Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2012 thông qua một số chỉ tiêu chính:

- Doanh thu: 3.000 tỷ đồng . Thực hiện năm 2012 là 3.043,8 tỷ đồng đạt 101% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Lãi trước thuế: 150 tỷ đồng. Thực hiện năm 2012 là 337,4 tỷ đồng đạt 224,9% so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Đầu tư: 1.001 tỷ đồng và thông qua chủ trương xây dựng nhà máy sản xuất lốp Radial toàn thép công suất 1 triệu chiếc/năm ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt. Thực hiện năm 2012 là 968,9 tỷ đồng, tỷ lệ 97% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2012, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung và hình thức phù hợp với điều lệ của Công ty. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đáp ứng mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, tập trung vào chỉ đạo sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất lốp Radial; khai thác quỹ đất do phải di dời theo chỉ đạo của thành phố Hồ Chí Minh và chuyển đổi mục đích sao cho có hiệu quả nhất.

## **Ban Tổng Giám đốc**

Năm 2012 tình hình kinh tế trong nước vẫn chưa sáng sủa, hoạt động sản xuất kinh doanh toàn quốc bị trì trệ, lượng ô tô tiêu thụ giảm lớn đã ảnh hưởng nhiều đến việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều giải pháp linh động, chỉ đạo tốt về sản xuất, tiết giảm chi phí, vận dụng tốt lãi vay ngân hàng vào từng thời điểm thích hợp. Ban Tổng giám đốc đã đưa ra chế độ chăm sóc khách hàng tốt hơn, áp dụng quy trình kỹ thuật công nghệ, cải tiến hệ thống quản trị, tăng cường mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu.

Nhờ vậy so với Nghị quyết về doanh thu và lợi nhuận đều đạt và tăng khá.

### **▪ Kiểm soát công nợ**

Tổng số nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2012 là: 420,8 tỷ đồng trong đó nợ phải thu khó đòi là: 12 tỷ đồng chiếm 2,9%. Tỷ trọng nợ phải thu trên tổng doanh thu năm 2012 (3.043 tỷ đồng) chiếm 13,8%, tăng so với năm 2011 (9,7%) là 4,1%.

Công ty thực hiện đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tương đối đầy đủ, tuy nhiên cần có biện pháp thích hợp thu hồi vốn, giảm tỷ lệ dư nợ, tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm công nợ khó đòi, tránh rủi ro về tài chính.

### **▪ Công tác quản lý định mức tiêu hao vật tư và định mức tỷ lệ phế phẩm**

Công ty đã có nhiều biện pháp quản lý chặt chẽ tiêu hao nguyên liệu cho sản xuất, nhìn chung năm 2012 Công ty đã giảm chi phí nguyên liệu, vật tư, năng lượng so với định mức là: 27,2 tỷ đồng, hầu hết các mặt hàng có tỷ lệ phế, đổi thấp hơn định mức. Tuy nhiên, Ban kiểm soát đề nghị Công ty cần xem xét lại tiêu hao nguyên liệu tại một số khâu nhằm tìm ra nguyên nhân để khắc phục (vải màn hình cho sản xuất lớp ô tô; van cho sản xuất sấm xe máy; than và Nitơ...)

### **▪ Tình hình bảo toàn vốn**

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm: 31/12/2011 là: 422 tỷ đồng.

Vốn điều lệ sau khi tăng do phát hành cổ phiếu và chia cổ tức năm 2012 là: 585 tỷ đồng.

Hệ số bảo toàn vốn (theo phương pháp tính tại Thông tư 117/ TT-BTC) là 1,6 lần.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

<i>Đvt: đồng</i>					
STT	Họ và tên	Lương + thù lao	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
	Nguyễn Ngọc Tuấn	516.230.000	158.317.000		
	Lê Văn Trí	503.593.000	138.497.000		
	Phạm Hồng Phú	588.903.000	142.027.000		
	Trần Văn Trí	432.255.634	175.765.000		
	Bùi Thế Chuyên	66.000.000	30.000.000		
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
	Lê Thị Hoàng	66.000.000	20.000.000		
	Lê Thị Thu Thủy	172.381.000	64.345.500		Không có phát sinh
	Vũ Thị Bích Ngọc	36.000.000	12.000.000		
<b>3</b>	<b>Ban điều hành</b>				
	Phạm Hồng Phú	Như trên			
	Lê Văn Trí	Như trên			
	Nguyễn Song Thao	371.791.000	96.397.000		
	Nguyễn Đình Đông	367.440.000	95.797.000		
	Nguyễn Minh Thiện	332.523.000	92.437.000		

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

(HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2012).

Tên cổ đông	Chức vụ/Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Giao dịch (Mua/Bán, Cho Tặng)	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch
Nguyễn Song Thao	Phó TGD đầu tư	49.218	<b>Bán</b>	49.210	8
Lê Thị Thu Thủy	Tv. Ban kiểm soát	6.599	<b>Bán</b>	6.000	559
Nguyễn Thị Thanh Thiên Kim Loan	Em ông Nguyễn Song Thao – Phó TGD Đầu tư	9.030	<b>Bán</b>	9.030	0
Lê Toàn Thắng	Anh trai bà Lê Thị Thu Thủy-Tv.Ban kiểm soát	13.074	<b>Bán</b>	13.066	8
Lê Thị Phương	Chị của bà Lê Thị Hoàng-Trưởng Ban kiểm soát	13.793	<b>Bán</b>	2.000	11.793
Lê Thanh Lân	Em của bà Lê Thị Hoàng-Trưởng Ban kiểm soát	3.000	<b>Bán</b>	3.000	0

## Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm có phát sinh giao dịch với Công ty Liên doanh Yokohama Việt Nam. Trong đó, Casumina trả tiền cho Yokohama hơn 6,8 tỷ đồng.

## **Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị trong năm 2012**

---

Năm 2012 đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

Căn cứ vào nhiệm vụ đã được đề ra, Ban kiểm soát theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có kiến nghị đề xuất kịp thời đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét và chỉ đạo các bộ phận liên quan chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được hoàn thiện.

### **Nhận xét & khuyến nghị**

---

Năm 2012 thị trường tiêu thụ giảm sút; giá sao su giảm mạnh (giảm 30% so năm 2011); các khoản vay và nợ dài hạn tăng nhẹ 50 tỷ đồng; các khoản vay và nợ ngắn hạn giảm mạnh 216 tỷ đồng (từ 597 tỷ đầu năm xuống còn 381 tỷ cuối năm 2012).

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp hợp lý để mở rộng thị trường, tiết giảm chi phí, đã có chính sách chăm sóc khách hàng tốt. Nhờ đó doanh thu năm 2012 đạt 3.043 tỷ đồng tăng 4% so với năm 2011; lợi nhuận trước thuế đạt hơn 337 tỷ gấp 6,6 lần năm 2011, gấp 2 lần so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Tuy nhiên, năm 2012 cũng đã gặp rất nhiều khó khăn do sự suy thoái chung của nền kinh tế trong nước, đầu tư trang thiết bị, cơ sở sản xuất chưa thật tiên tiến, sự cạnh tranh gay gắt của các nhà sản xuất sẫm, lớp, thị trường tiêu thụ có hướng co cụm, công nợ có chiều hướng tăng.

Để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đạt kết quả tốt hơn, Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

1. Về công nợ:
  - Tiếp tục đối chiếu công nợ khách hàng theo từng tháng để giảm thiểu rủi ro.
  - Có biện pháp thích hợp để thu hồi nợ đối với từng khách hàng, xử lý, giải quyết dứt điểm, tránh để nợ tồn đọng, dây dưa kéo dài.
  - Thực hiện vay vốn hợp lý, tránh tồn đọng vật tư ảnh hưởng đến lợi nhuận.
2. Về Bán hàng:
  - Cần có chính sách bán hàng thích hợp với từng sản phẩm, kèm theo chính sách khuyến mãi hợp lý theo từng thị trường tiêu thụ nội địa hoặc xuất khẩu.
  - Đẩy mạnh việc tiêu thụ lớp xe máy mới, lớp ô tô trên thị trường xuất khẩu.
3. Về sản xuất đầu tư:
  - Cần duy trì sản xuất ổn định, tiếp tục đầu tư công nghệ mới, cải tiến chất lượng sản phẩm, mẫu mã, tiết kiệm năng lượng, giảm tỷ lệ phế.
  - Tiếp tục đầu tư vào dự án Lớp Radial toàn thép đúng tiến độ để hoàn thành xây dựng, lắp đặt và chạy thử sản xuất vào cuối năm 2013.

## **Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Ban Kiểm soát**

---

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể :

- Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý... Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua, căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch do của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Ban Kiểm soát xin được trình Đại hội cổ đông 4 Công ty Kiểm toán sau:
  - Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
  - Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
  - Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)
  - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc. Ngoài ra nếu thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2013.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm.
- Báo cáo quá trình quản lý công ty của HĐQT và điều hành của ban Tổng giám đốc; quá trình hoạt động kiểm soát theo điều lệ của Công ty trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **Ban kiểm soát tự đánh giá**

---

Với sự hỗ trợ và phối hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng nghiệp vụ và tập thể người lao động trong Công ty, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát xin cam kết trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động sẽ phấn đấu hơn nữa để đáp ứng yêu cầu kiểm soát Công ty trong thời gian tới.





## **CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN**



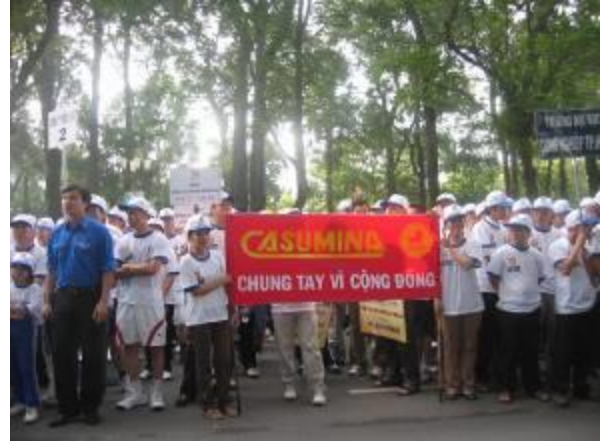
## Hướng đến cộng đồng

Hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội là hai hoạt động không thể tách rời trong quá trình phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Thông qua tuân thủ các chuẩn mực về luật pháp, bảo vệ môi trường, đảm bảo quyền lợi người lao động và phát triển cộng đồng. Đây cũng là định hướng đã và đang được nghiêm túc thực hiện tại Casumina.

Với sự mệnh cống hiến cho xã hội sự an toàn, hạnh phúc, hiệu quả và thân thiện, Casumina đang ngày một hoàn thiện mình trước sự phát triển bền vững của công ty và cộng đồng.

Mặc dù kinh tế biến động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Casumina vẫn ưu tiên chú trọng hoạt động công tác xã hội.

Bên cạnh việc vinh dự được nhận giải thưởng Thương hiệu Việt, Casumina thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhằm giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. Góp một phần nhỏ công sức đem đến niềm vui cho mọi người, mọi nhà.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

-----

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012 kết thúc ngày 31/12/2012

đã được kiểm toán

**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN:**

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM - AASCS

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## MỤC LỤC



<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	06 - 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10 - 11
- Lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
- Thuyết minh báo cáo tài chính	14 - 57



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### Thông tin pháp lý

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam được chuyển từ Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam theo Quyết định số 3240/QĐ – BCN ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công nghiệp Cao su Miền Nam thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam, theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ty cổ phần số 0300419930 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 06 tháng 11 năm 2012.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 vốn điều lệ của Công ty là: 585.177.470.000VND, tương đương 58.517.747 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/cổ phần). Trong đó:

- Cổ phần Nhà nước là: 29.845.200 cổ phần, chiếm 51 % vốn Điều lệ.
- Cổ phần bán cho các đối tượng khác là 28.672.547 cổ phần, chiếm 49% vốn Điều lệ.

Trụ sở chính của Công ty tại 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam gồm có các đơn vị trực thuộc sau:

- Xí nghiệp Cao su Đồng Nai
- Xí nghiệp Cao su Hốc Môn
- Xí nghiệp Cao su Bình Lợi
- Xí nghiệp Cao su Bình Dương

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất và mua bán sản phẩm cao su công nghiệp, cao su tiêu dùng.
- Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị ngành công nghiệp cao su.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

- Kinh doanh bất động sản

## Kết quả hoạt động

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 là 253.883.813.579 VND (năm 2011 lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 39.263.821.201VND).
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2012 là 280.880.302.566 VND (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 31/12/2011 là 98.257.021.400VND).

## Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

## Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Ông Lê Văn Trí	Thành viên
Ông Phạm Hồng Phú	Thành viên
Ông Trần Văn Trí	Thành viên
Ông Bùi Thế Chuyên	Thành viên

## Ban kiểm soát

Các thành viên của Ban kiểm soát Công ty bao gồm:

Bà Lê Thị Hoàng	Trưởng ban
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên

## Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm:

Ông Phạm Hồng Phú	TGD điều hành
-------------------	---------------

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Ông Lê Văn Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Song Thao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Thiện	Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

## Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ.

Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý, thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ; không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải được công bố và giải thích trong các báo cáo tài chính này;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực và hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ đầu năm 2012 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

## Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền nam phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty.

Phê duyệt của Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch



NGUYỄN NGỌC TUẤN

Tp. HCM, ngày 18 tháng 01 năm 2013

Tổng giám đốc



Phạm Hồng Phú

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh  
ĐT: (08) 3.8205 944 - (08) 3.8205 947 - Fax: (08) 3.8205 942  
Email: info@aascs.com.vn - Website: www.aascs.com.vn

Số 142 BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính cho năm tài chính 2012 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của  
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

**Kính gửi :** - Cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

- Hội đồng Quản trị
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam được lập ngày 18 tháng 01 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 57 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2013

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)



Tổng Giám đốc

**Đỗ Khắc Thanh**

Chứng chỉ KTV số Đ.0064/KTV

Kiểm toán viên

A handwritten signature in blue ink.

**Lê Kim Ngọc**

Chứng chỉ KTV số 0181/KTV



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh V.	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>1.314.039.161.882</b>	<b>1.059.625.701.574</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>1</b>	<b>30.415.808.642</b>	<b>42.504.059.741</b>
1. Tiền	111		30.415.808.642	42.504.059.741
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.900.000.000</b>	
1. Đầu tư ngắn hạn	121	2	1.900.000.000	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán ĐTNH (*)	129			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>420.781.500.572</b>	<b>284.903.997.158</b>
1. Phải thu khách hàng	131	3	340.952.672.110	256.444.404.175
2. Trả trước cho người bán	132	4	85.777.603.416	23.217.028.585
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	5	6.089.845.850	11.676.859.258
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139	6	-12.038.620.804	-6.434.294.860
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>836.646.602.511</b>	<b>707.032.193.109</b>
1. Hàng tồn kho	141	7	836.646.602.511	708.876.193.109
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	-1.844.000.000
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>24.295.250.157</b>	<b>25.185.451.566</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	2.531.793.509	2.632.607.231
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	9	19.713.943.856	19.927.714.503
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		0	300.511.731
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	2.049.512.792	2.324.618.101

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>533.011.693.960</b>	<b>463.259.178.457</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài nội bộ	218			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>482.161.618.731</b>	<b>415.022.339.817</b>
1. TCSĐ hữu hình	221	11	181.829.578.536	239.056.182.390
- Nguyên giá	222		706.471.140.327	703.667.732.435
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-524.641.561.791	-464.611.550.045
2. TSCĐ thuê tài chính	224	12	16.573.807.375	5.094.470.400
- Nguyên giá	225		20.781.346.310	8.383.792.367
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-4.207.538.935	-3.289.321.967
3. TSCĐ vô hình	227	13	158.943.521.775	9.643.754.757
- Nguyên giá	228		167.574.584.804	17.222.319.760
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-8.631.063.029	-7.578.565.003
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	124.814.711.045	161.227.932.270
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	241		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		0	0
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>47.783.462.319</b>	<b>45.965.599.319</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	15	20.898.225.319	20.898.225.319
3. Đầu tư dài hạn khác	258	16	53.309.310.860	53.309.310.860
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259	17	-26.424.073.860	-28.241.936.860
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.066.612.910</b>	<b>2.271.239.321</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	18	2.450.060.064	2.038.686.475
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Tài sản dài hạn khác	268	19	616.552.846	232.552.846
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b><u>1.847.050.855.842</u></b>	<b><u>1.522.884.880.031</u></b>

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh V.	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>880.293.145.440</b>	<b>903.955.592.220</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>675.170.326.281</b>	<b>751.192.843.936</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	20	381.135.086.297	597.028.917.032
2. Phải trả người bán	312	21	93.502.512.008	61.086.012.100
3. Người mua trả tiền trước	313	22	2.264.887.069	2.965.546.313
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	23	24.314.179.208	12.727.572.254
5. Phải trả người lao động	315	24	80.052.831.271	31.299.269.027
6. Chi phí phải trả	316	25	57.620.834.940	17.861.437.986
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng				
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	26	25.758.650.200	7.324.508.063
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	27	10.521.345.288	20.899.581.161
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>205.122.819.160</b>	<b>152.762.748.284</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	28	3.668.475.000	1.981.600.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	29	201.342.045.637	150.587.591.628
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	30	112.298.523	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		0	193.556.656
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>966.757.710.402</b>	<b>618.929.287.811</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>966.757.710.402</b>	<b>618.929.287.811</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	31	585.177.470.000	422.498.370.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	32	-12.050.000	-12.050.000
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		0	1.400.340.695
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	33	74.449.658.910	72.486.467.850
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	34	26.262.328.926	24.299.137.866
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	35	280.880.302.566	98.257.021.400
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN ( 440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b><u>1.847.050.855.842</u></b>	<b><u>1.522.884.880.031</u></b>

Ngày 18 tháng 01 năm 2013

Người lập biểu:   
Đỗ Anh Dũng

Kế toán trưởng:   
Nguyễn Minh Chiến

Tổng Giám đốc:   
Phạm Hồng Phú





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

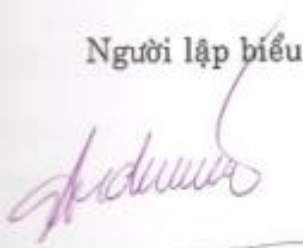
BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh V.	Năm 2012	Năm 2011
1	2	3	4	5
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>36</b>	<b>3.078.464.141.884</b>	<b>2.938.889.249.473</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ</b>	<b>02</b>	<b>37</b>	<b>34.649.385.422</b>	<b>15.051.813.318</b>
+ Chiết khấu			32.941.436.111	13.321.814.310
+ Giảm giá hàng bán			0	0
+ Hàng bán bị trả lại			1.707.949.311	1.729.999.008
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>3.043.814.756.462</b>	<b>2.923.837.436.155</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>38</b>	<b>2.336.699.122.787</b>	<b>2.661.210.457.808</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>707.115.633.675</b>	<b>262.626.978.347</b>
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>21</b>	<b>39</b>	<b>6.531.071.857</b>	<b>17.331.343.472</b>
<b>7. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>22</b>	<b>40</b>	<b>110.476.022.345</b>	<b>106.192.509.549</b>
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		77.363.825.051	75.919.815.881
<b>8. Chi phí bán hàng</b>	<b>24</b>	<b>41</b>	<b>108.890.339.249</b>	<b>73.401.323.150</b>
<b>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>	<b>42</b>	<b>160.813.076.425</b>	<b>59.749.196.417</b>
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]</b>	<b>30</b>		<b>333.467.267.513</b>	<b>40.615.292.703</b>
11. Thu nhập khác	31	43	20.536.436.098	11.469.653.524
12. Chi phí khác	32	44	16.569.885.333	849.416.293
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>3.966.550.765</b>	<b>10.620.237.231</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>337.433.818.278</b>	<b>51.235.529.934</b>
<b>15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>45</b>	<b>83.437.706.177</b>	<b>11.971.708.733</b>
<b>16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>46</b>	<b>112.298.523</b>	
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>	<b>47</b>	<b>253.883.813.579</b>	<b>39.263.821.201</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>48</b>	<b>5.266</b>	<b>929</b>

Người lập biểu  
  
Đỗ Anh Dũng

Kế toán trưởng  
  
Nguyễn Minh Chiến

Ngày 18 tháng 01 năm 2013

Tổng Giám đốc



  
Phạm Hồng Phú





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b> (Theo phương pháp gián tiếp) Năm 2012			
Đơn vị tính: VND			
Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2012	Năm 2011
1	2	3	4
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>337.433.818.278</b>	<b>51.235.529.934</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ	02	69.342.823.995	66.845.906.662
- Các khoản dự phòng	03	1.942.462.944	12.383.826.324
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	-27.073.577.105	-28.800.996.996
- Chi phí lãi vay	06	77.363.825.051	75.919.815.881
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>459.009.353.163</b>	<b>177.584.081.805</b>
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	-152.434.208.796	-25.298.206.795
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	-127.770.409.402	-255.064.540.004
- Tăng giảm tài sản ngắn hạn khác			
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	147.613.197.928	-10.248.754.356
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	-310.559.867	-543.901.578
- Tiền lãi vay đã trả	13	-77.363.825.051	-75.919.815.881
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-69.334.693.336	-17.771.230.677
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	5.634.369.888	10.488.744.433
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-15.904.061.345	-11.480.979.784
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>169.139.163.182</b>	<b>-208.254.602.837</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-189.465.209.467	-191.029.790.374
2. Tiền thu để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	22	70.140.371.600	4.174.492.296
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-1.900.000.000	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (số dư được kết chuyển từ tài khoản 222)	25	0	-2.595.284.164
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác(số dư được kết chuyển từ tài khoản 128, 228)	26	0	30.235.687.140
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia, lãi đầu tư chứng khoán	27	5.130.731.162	17.331.343.472
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>-116.094.106.705</b>	<b>-141.883.551.630</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	162.679.100.000	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.034.690.985.594	2.558.366.201.236
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-2.199.830.362.320	-2.145.422.018.170
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-62.679.100.000	-84.499.674.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-65.139.376.726</b>	<b>328.444.509.066</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>-12.094.320.249</b>	<b>-21.693.645.401</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>42.504.059.741</b>	<b>63.239.001.173</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	6.069.150	958.703.969
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>30.415.808.642</b>	<b>42.504.059.741</b>

Ngày 18 tháng 01 năm 2013

Người lập biểu:   
Đỗ Anh Dũng

Kế toán trưởng:   
Nguyễn Minh Chiến

Tổng Giám đốc:   
Phạm Hồng Phú





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM

Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2012

Vui lòng tham khảo tại link đính kèm

<http://www.casumina.com/home.php/shareholders-detail/articles/bao-cao-tai-chinh-da-kiem-toan-nam-2012>

Xác nhận người đại diện trước pháp luật

Tổng giám đốc



Phạm Hồng Phú



*Trụ sở chính: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM*

*Điện thoại: (84.8) 39 303 122 – 39 303 147*

*Fax: (84.8) 39 303 147*

*Email: [casumina@casumina.com.vn](mailto:casumina@casumina.com.vn)*

*Website: [www.casumina.com.vn](http://www.casumina.com.vn)*